



Vietnam Value



TV.PHARM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM



TOP 10

CÔNG TY DƯỢC
VIỆT NAM UY TÍN
2021 - 2022

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

ISO 9001:2015

GMP - WHO

GSP

GLP

GDP

GPP



BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN **2022**



MỤC LỤC

01

THÔNG TIN CHUNG

- 06 Thông tin khái quát
- 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- 20 Định hướng phát triển
- 24 Các rủi ro

02

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 34 Tổ chức và nhân sự
- 42 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- 44 Tình hình tài chính
- 48 Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- 50 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

03

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- 58 Phân tích chung
- 60 Tình hình tài chính
- 64 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- 65 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- 66 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- 67 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

04

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- 70 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- 70 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc
- 72 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

05

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 76 Hội đồng quản trị
- 81 Ban kiểm soát
- 85 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

06

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2022

- 90 Ý kiến kiểm toán
- 92 Báo cáo tài chính



PHẦN 1

THÔNG TIN CHUNG

- » 06 Thông tin khái quát
- » 12 Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- » 16 Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- » 20 Định hướng phát triển
- » 24 Các rủi ro

 **CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM** 

Tên doanh nghiệp	: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM
Tên doanh nghiệp quốc tế	: TV.PHARM PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
Tên doanh nghiệp viết tắt	: TV.PHARM
Giấy chứng nhận ĐKDN	: 2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 09/05/2003, thay đổi lần thứ 17 ngày 06/01/2023
Mã cổ phiếu	: TVP
Vốn điều lệ	: 294.935.290.000 đồng
Trụ sở chính	: Số 27, Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam
Số điện thoại	: 0294 3 855372
Số fax	: 0294 3 740239
Website	: www.tvpharm.com.vn
Email	: info@tvpharm.vn





TV.PHARM HÀNH TRÌNH 3 THẬP KỶ - SỨ MỆNH CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG



1992
Công ty Dược Việt từ Y tế Trà Vinh được thành lập vào ngày 22/10/1992 sau khi chia tách Tỉnh Cầu Long, chỉ với 06 lao động.

1993 - 1995
Xây dựng xí nghiệp sản xuất thuốc, chủ yếu phục vụ nhu cầu khám trị bệnh cho nhân dân trong tỉnh. Mở rộng hoạt động kinh doanh, thành lập Chi nhánh Hà Nội (07/05/1995).

1997 - 1999
Xây dựng mới nhà máy sản xuất Non-β-Lactam, với dây chuyền mới về sản xuất thuốc dạng nang mềm đầu tiên trong cả nước, bao gồm 5 phân xưởng sản xuất. Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế cấp Giấy chứng nhận nhà máy sản xuất đạt tiêu chuẩn GMP-ASEAN, GSP.

2000 - 2002
Thực hiện cổ phần hóa và đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm Trà Vinh và thành lập Chi nhánh TP.HCM vào ngày 10/06/2003.

2003
Công ty được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Hai. Thành lập Chi nhánh Trà Vinh vào ngày 13/09/2004. Danh hiệu Hãng Việt Nam Chất Lượng Cao (2005).

2004 - 2005
Đổi tên thành Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.PHARM (TV.PHARM). Được Chủ tịch nước trao tặng Danh hiệu "ANH HÙNG LAO ĐỘNG THỜI KỶ ĐỔI MỚI".

2006
Nhà máy sản xuất thuốc kháng sinh β-Lactam đi vào hoạt động với trang thiết bị hiện đại, trong đó có dây chuyền thuốc tiêm bột là dây chuyền công nghệ hoàn toàn nhập khẩu từ Mỹ, có công suất 10 triệu lọ/năm. Thành lập 2 Chi nhánh: Cần Thơ, Đồng Nai.

2007
Cục Quản lý Dược - Bộ Y tế chứng nhận hai Nhà máy sản xuất Non-β-Lactam và β-Lactam đều đạt tiêu chuẩn GMP-WHO. Hệ thống quản lý chất lượng được chứng nhận đạt tiêu chuẩn ISO 9001:2000.

2008 - 2009
Ký kết hợp đồng xuất khẩu đầu tiên sang Nigeria, khởi đầu cho việc xuất khẩu sang thị trường ngoài nước. TV.PHARM được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhất. Được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Cờ thi đua Chính phủ.

2010
TV.PHARM đạt giải thưởng Chất lượng Duợc gia (Giải Bạc). Doanh nghiệp tiêu biểu Giải thưởng Sông Cửu Long; Đạt chứng nhận Hãng Việt Nam chất lượng cao. Thành lập Chi nhánh Khánh Hòa.

2012
Tập đoàn Aikya đầu tư vào TV.PHARM, đánh dấu bước phát triển mới và xây dựng thương hiệu, đưa TV.PHARM lên Top Doanh nghiệp sản xuất Dược phẩm lớn nhất tại Việt Nam.

2013
Xây dựng Nhà máy thực phẩm chức năng. Cải tạo nâng cấp Nhà máy Non-β-Lactam.

2016
Nâng cấp tiêu chuẩn đạt ISO 9001:2015 của UKAS - Anh. Được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Bằng khen trong công tác xã hội từ thiện. Được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng Bằng khen thành tích xuất sắc.

2017
Phát triển dòng sản phẩm bảo vệ sức khỏe Phariton, ra mắt các sản phẩm mới: Phariton Bồ Gan, Phariton Bồ Não, Phariton Ginseng, Phariton TVP. Thay đổi diện mạo mới cho dòng sản phẩm Travicol gồm 5 sản phẩm: Travicol Flu, Travicol Extra, Travicol 600, Travicol PA, Travicol F.

2018
Hoàn thiện hệ thống phân phối kinh doanh với 12 Chi nhánh trên toàn quốc. Thành lập 3 Chi nhánh mới: Thanh Hoá, Nghệ An, Tiền Giang.

2019
Phariton LỄ RA MẮT ĐỒNG SẢN PHẨM MỚI.

2020
Ngày 15/01/2020, TV.PHARM được Thủ tướng Chính phủ trao công văn làm đầu đầu tư dự án Đệm Công nghiệp Dược phẩm Công nghệ cao TV.PHARM và Quyết định của Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Trà Vinh. Đây là 1 trong 5 dự án trọng điểm của tỉnh Trà Vinh. Nâng cao giá trị chuỗi sản xuất được chất, được phẩm và thiết bị y tế, đạt tiêu chuẩn quốc tế GMP-WHO, GMP-EU. Tập thể TV.PHARM được Bộ trưởng Bộ Y tế trao tặng 15 Bằng khen về thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống dịch Covid-19. Vận hành hệ thống Quản trị nguồn lực (ERP) kết nối tất cả các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, góp phần thúc đẩy và chuẩn hoá các quy trình sản xuất, kinh doanh.

2021
TV.PHARM đạt "THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM" gắn liền với các sản phẩm chủ lực: Thuốc kháng sinh Orenis, Thuốc Giảm đau Hạ sốt Traxico, đồng Thời phẩm bảo vệ sức khỏe Phariton. Năm đầu cơ mốc kỷ niệm 30 năm thành lập TV.PHARM, phát triển và mở rộng hệ thống phân phối 20 chi nhánh trên toàn quốc, chạm mốc doanh thu 1.000 tỷ đồng.

2022
TV.PHARM được vinh danh Top 10 Công ty Dược uy tín Việt Nam. Sản phẩm thuốc đông thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phariton đạt chuẩn chất lượng FDA, bảo chứng bởi Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ. TV.PHARM được Thủ tướng Chính phủ trao tặng Cờ thi đua Chính phủ.

2022
Thương Hiệu Quốc Gia.

CÁC GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

NĂM 2002

Huân chương Lao động hạng Ba

NĂM 2004

Huân chương Lao động hạng Nhi

NĂM 2005

Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao

NĂM 2006

Danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới

NĂM 2007

Cúp vàng ISO

NĂM 2010

Huân chương Lao động hạng Nhất
Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng chính phủ
Giải Bạc giải thưởng Chất lượng Quốc gia

NĂM 2012

Chứng nhận Hàng Việt Nam chất lượng cao
Doanh nghiệp tiêu biểu đồng bằng sông Cửu Long

NĂM 2015

Danh hiệu Ngôi Sao Thuốc Việt do Bộ Y Tế bình chọn
Giải thưởng Sản phẩm, Dịch vụ thương hiệu Việt tiêu biểu
Giải Bạc giải thưởng Chất lượng Quốc Gia

NĂM 2017

Bằng khen từ Thủ tướng chính phủ cho Doanh nghiệp có thành tích công tác xã hội tốt
Cúp Vàng Thương hiệu Việt
Giải Khuyến khích Doanh nghiệp thực hiện tốt trách nhiệm xã hội trong lĩnh vực môi trường

NĂM 2019

Danh hiệu Hàng Việt Nam chất lượng cao

NĂM 2020

Bằng khen Bộ Y Tế về thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống Covid-19

NĂM 2021

Chứng nhận FDA từ Cục quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ
Top 10 Công Ty Dược Uy Tín do Vietnam Report bình chọn

NĂM 2022

Cờ thi đua Chính phủ kỷ niệm 30 năm thành lập
Sản phẩm đạt Thương hiệu Quốc gia Việt Nam
Top 10 Công Ty Dược Uy Tín hai năm liên tiếp
Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam
Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam
Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất Việt Nam



NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Sản xuất, kinh doanh, xuất nhập khẩu các mặt hàng sau:

- Thuốc tân dược, đông dược, sinh phẩm y tế và thực phẩm chức năng;
- Thuốc và nguyên liệu, tá dược dùng cho thú y;
- Nguyên liệu, hương liệu, dược liệu, tá dược, bao bì dùng làm thuốc cho người và trang thiết bị dùng trong ngành y dược;
- Mỹ phẩm, hoá chất xét nghiệm, thiết bị, dụng cụ dùng trong phòng thí nghiệm (lý - hoá - sinh), thuốc sát trùng (dùng ngoài);
- Thực phẩm dinh dưỡng, sữa, nước khoáng thiên nhiên, nước tinh khiết, nước uống từ dược liệu và nước uống không chứa cồn.

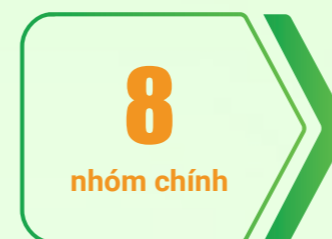
Kinh doanh vật tư y tế tiêu hao;

Đầu tư vào các công ty trong ngành y, dược, các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

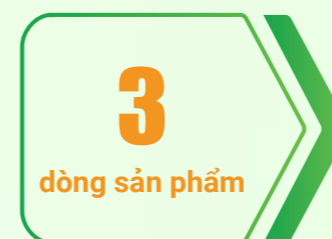


NHÓM SẢN PHẨM

Hiện tại, TV.PHARM có hơn 235 sản phẩm gồm 220 sản phẩm thuốc tân dược và 15 sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe được cấp số đăng ký sản xuất và lưu hành. Sản phẩm được chia thành 8 nhóm chính và 3 dòng sản phẩm, bao gồm:



- Nhóm kháng sinh
- Nhóm giảm đau, hạ sốt, kháng viêm
- Nhóm hô hấp
- Nhóm kháng Histamin
- Nhóm tiêu hoá
- Nhóm tim mạch - tiểu đường
- Nhóm thần kinh - tuần hoàn não
- Nhóm vitamin - thực phẩm bảo vệ sức khỏe



Dòng sản phẩm Non Beta-Lactam

- » Hạ sốt, giảm đau, Hô hấp, Tim mạch, Tiêu hóa, Vitamin và khoáng chất, Đường huyết
- » Dòng sản phẩm chủ lực: Travicol: Travicol 500, Travicol 650, Travicol PA, Travicol Extra, Travicol Flu, ...
- » Sản phẩm đặc trưng: Di-angesic Codein, Neo-corclion F, Terpincodein-F,...

Dòng sản phẩm Thực phẩm bảo vệ sức khỏe

- » Phariton Active, Phariton TVP, Phariton Bổ gan, Phariton Bổ não, Phariton Gingseng.

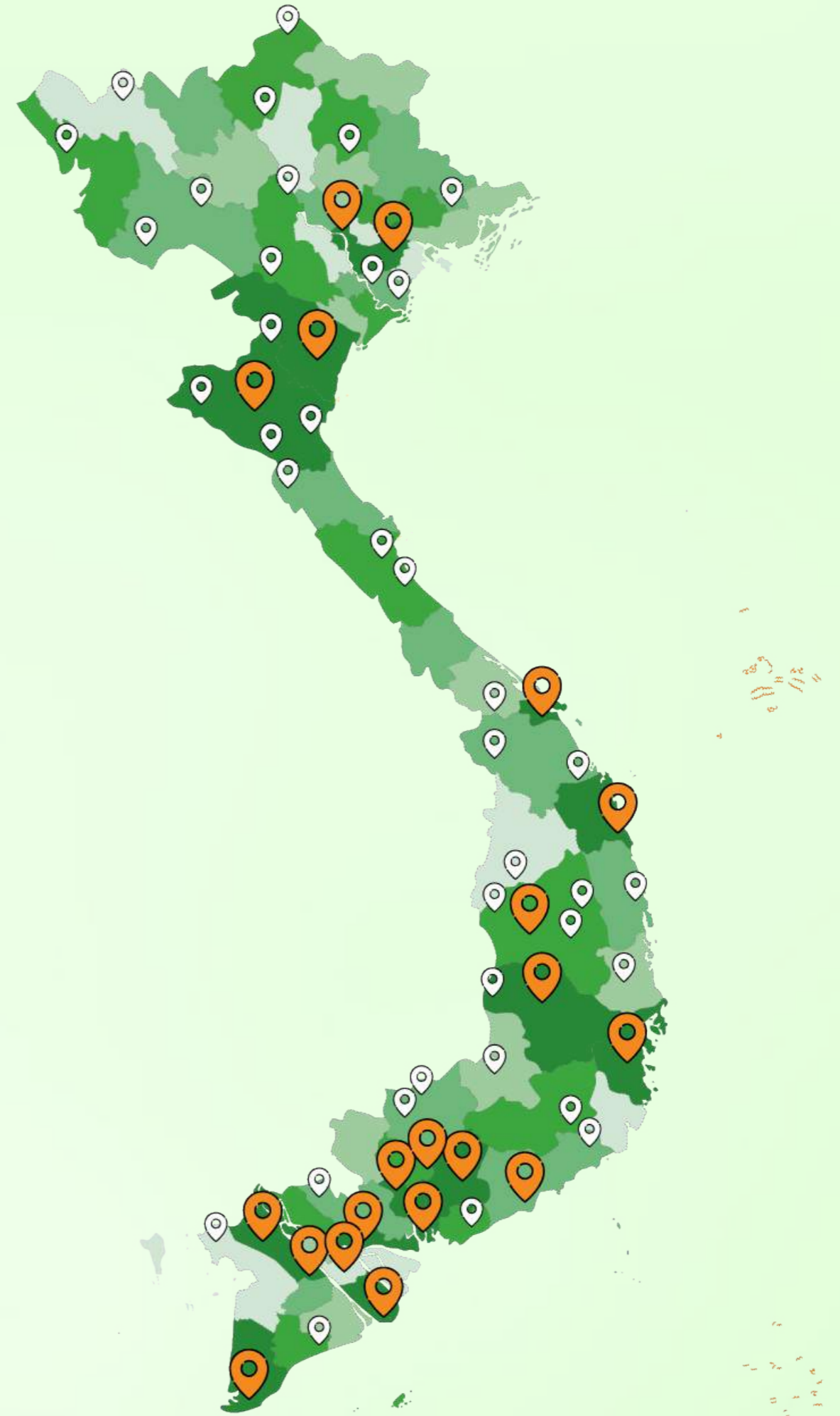
Dòng sản phẩm Beta-Lactam

- » Nhóm kháng sinh tiêm: sản phẩm tiêu biểu gồm: Traforan, Ceftazidim, TV-Ceftri,...
- » Nhóm kháng sinh uống: Travinat, Cepodoxim, Orenko, Cefdinir, Cefaclor, Cefalexin, ...

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

ĐỊA BÀN KINH DOANH

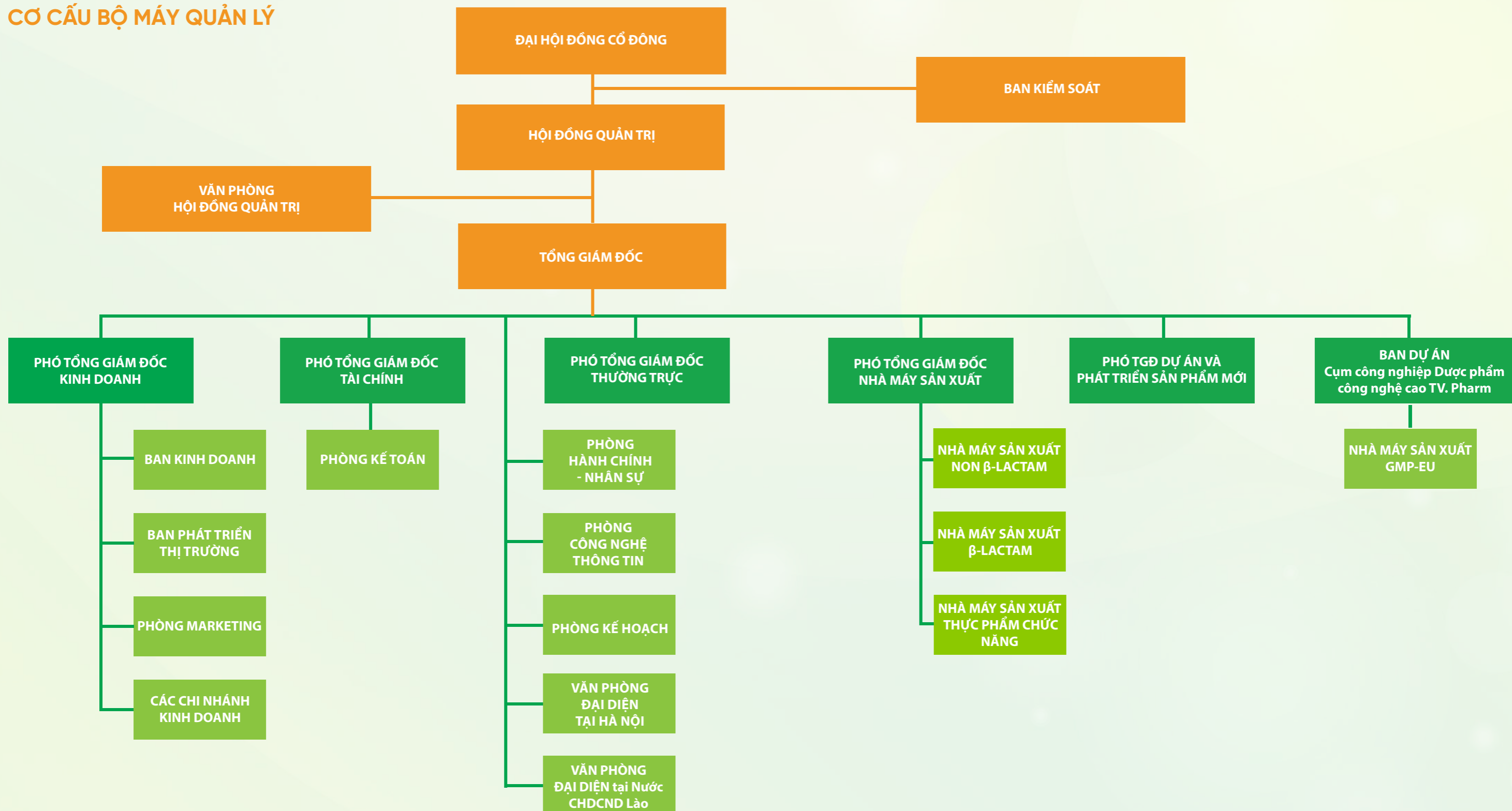
Sản phẩm được phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành trên cả nước với hơn 25.000 điểm bán. Ngoài ra, TV.PHARM cũng xuất khẩu sản phẩm sang một số quốc gia khác như Nigeria và một số nước Châu Á, ASEAN.



MÔ HÌNH QUẢN TRỊ

Công ty cổ phần (CTCP) Dược phẩm TV.PHARM tổ chức quản lý và hoạt động theo mô hình gồm: Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ), Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) và những phòng ban liên quan.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Công ty con:

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO TVP

Địa chỉ: Cụm công nghiệp Tân Ngãi, đường Lê Văn Tám, ấp Tân Ngãi, xã Lương Hòa A, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính gồm:

- Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán buôn đồ dùng gia đình, đồ uống, chuyên doanh.

Tỷ lệ sở hữu của Công ty TV.PHARM đối với Công ty con là 100%.

Mức vốn điều lệ thực góp là 28.000.000.000 đồng (28 tỷ đồng).

Công ty liên kết: Không có.

CÁC CHI NHÁNH TRỰC THUỘC

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Số điện thoại
1	Văn phòng Đại diện Hà Nội	Số 4 Khu tập thể Giáo viên, Đường Trung Yên 6, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	0913.201.565
2	Chi nhánh Hà Nội	Số 25 Trung Yên 14, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, TP.Hà Nội	02437.833.516 02437.833.517
3	Chi nhánh Hải Dương	Số 05 Nguyễn Tuấn Trình, Phường Hải Tân, Thành phố Hải Dương, Tỉnh Hải Dương	02203.510.998
4	Chi nhánh Thanh Hóa	Số 302 Lý Nhân Tông, Phường Đông Thọ, Thành phố Thanh Hóa, Tỉnh Thanh Hóa	02376.267.599
5	Chi nhánh Nghệ An	Số 31 Đặng Thúc Hứa, Khối 14, Phường Trường Thi, Thành phố Vinh, Tỉnh Nghệ An	02388.905.707 02388 905.708
6	Chi nhánh Đà Nẵng	Số 01 Đoàn Hữu Trưng, Phường Hòa An, Quận Cẩm Lệ, Thành phố Đà Nẵng	02363.633.952
7	Chi nhánh Quảng Ngãi	Số 69 Trương Công Giao, Phường Nghĩa Chánh, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi	02553.823.979
8	Chi nhánh Đắk Lắk	Số 227 Ymoan Ê nuool, Phường Tân Lợi, Thành phố Buôn Ma Thuột, Tỉnh Đắk Lắk	02623.877.784

STT	Chi nhánh	Địa chỉ	Số điện thoại
9	Chi nhánh Gia Lai	Số 325A Cách Mạng Tháng Tám, Phường Hoa Lư, Thành Phố Pleiku, Tỉnh Gia Lai	02696.537.379
10	Chi nhánh Khánh Hòa	N24-07 Hoàng Đình Giông, Phường Phước Long, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa	02583.896.579
11	Chi nhánh Bình Thuận	Số 109 Đỗ Hành, Phường Phú Thủy, Thành Phố Phan Thiết, Tỉnh Bình Thuận	02523.822.179
12	Chi nhánh Đồng Nai	C34, Khu phố 1, Phường Bửu Long, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai	02517.306.788
13	Chi nhánh Bình Dương	Số 169 Võ Minh Đức, Phường Phú Thọ, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương	02743.899.586
14	Chi nhánh Hồ Chí Minh	FF5 Ba Vi, Cư Xá Bắc Hải, Phường 15, Quận 10, TP.HCM	02839.702.357
15	Chi nhánh Hồ Chí Minh 2	Số 134/1 Tô Hiến Thành, Phường.15, Quận 10, TP.HCM	02838.646.194
16	Chi nhánh An Giang	Số 167/6A Nguyễn Văn Linh, Khóm Đông Thịnh 8, Phường Mỹ Phước, Thành phố Long Xuyên, Tỉnh An Giang	02963.959.116
17	Chi nhánh Cần Thơ	Số 30 - 32 Xuân Thủy, Khu Dân Cư Hồng Phát, Phường An Bình, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ	02923.781.345
18	Chi nhánh Cà Mau	Số 57 Nguyễn Du, Khóm 8, Phường 5, Thành phố Cà Mau, Tỉnh Cà Mau	0290.3535.009
19	Chi nhánh Vĩnh Long	Số 60/5D Mậu Thân, Khóm 3, Phường 3, Thành phố Vĩnh Long, Tỉnh Vĩnh Long	02703.888.968
20	Chi nhánh Tiền Giang	Số 209 Nguyễn Thị Thập, Khu phố 10, Phường 5, Thành phố Mỹ Tho, Tỉnh Tiền Giang	02733.889.986
21	Chi nhánh Trà Vinh	Số 27 Nguyễn Chí Thanh, Khóm 2, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh	02943.753.072
22	Văn phòng Đại diện tại Lào	Số 128, Bản Thatluong, Quận Xaysetha, Thủ đô Viêng - Chăn, Lào	

TẦM NHÌN VÀ SỨ MỆNH

TẦM NHÌN

Nâng cao sức khỏe người Việt - Phát triển và xây dựng thương hiệu, sản phẩm, đưa thương hiệu TV.PHARM dẫn đầu Top 3 Doanh nghiệp sản xuất Dược phẩm lớn nhất Việt Nam năm 2025.

SỨ MỆNH

TV. Pharm luôn luôn cam kết cung cấp những sản phẩm chất lượng cao, giá cả hợp lý, thỏa mãn nhu cầu chăm sóc sức khỏe của cộng đồng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI

Chăm sóc sức khỏe cộng đồng bằng tài năng, y đức và sự thấu cảm:

- Luôn luôn sánh vai với cộng đồng để cùng phát triển. Hoạt động cộng đồng của TV.PHARM càng hiệu quả khi gắn liền với sự cống hiến những sản phẩm với 02 thương hiệu chủ đạo Travicol và dòng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe Phariton của mình để xây dựng nền tảng cho xã hội.
- Giành được thiện chí và niềm tin thông qua việc đóng góp cho cộng đồng địa phương với trách nhiệm là những thành viên trong xã hội; làm tăng sự hiểu biết về Công ty trong cộng đồng.
- Nét đặc trưng của TV.PHARM là độ dày lịch sử, vì vậy việc xử sự, sống phải có nghĩa tình với những người đã có công góp phần xây dựng và phát triển Công ty luôn là tâm niệm của mỗi người. Ngoài ra CB – CNV Công ty tích cực hưởng ứng các phong trào, các đợt vận động công tác xã hội chung khi có thiên tai, lũ lụt...
- Chăm sóc, dạy dỗ con em Nhân viên, tạo cho các cháu có lòng tự hào về Công ty. Quan tâm ươm mầm tương lai.



Công nghệ hiện đại

- Luôn luôn nắm bắt - đổi mới - ứng dụng công nghệ hiện đại của ngành Dược để tạo những sản phẩm chất lượng cao. Áp dụng công nghệ mới nhất và tiên tiến nhất trong khả năng có thể, trên tất cả toàn bộ chu trình của một sản phẩm, bao gồm: nghiên cứu và phát triển, sản xuất, tồn trữ và phân phối. Đây là một trong những yếu tố giúp doanh nghiệp phát triển bền vững, cho ra những sản phẩm chất lượng cao phù hợp yếu tố thị trường.
- Nổi bật ý nghĩa của công trình "Cụm Công nghiệp Dược phẩm Công nghệ cao TV.PHARM" làm niềm tự hào của các cán bộ công nhân viên TV.PHARM, hưởng ứng chính sách phát triển y tế cộng đồng chăm sóc sức khỏe toàn dân của Bộ Y Tế, đóng góp vào sự phát triển của ngành Dược Việt Nam hạn chế nhập khẩu để giảm giá thành cho người dân. Và đây cũng là 1 trong những công trình kinh tế trọng điểm đóng góp cho sự phát triển của Tỉnh Trà Vinh.

Chất lượng sản phẩm an toàn, hiệu quả

- Lấy chất lượng sản phẩm làm cam kết cao nhất. Đây là một sản phẩm đặc biệt liên quan đến sức khỏe con người, và có tác dụng được chứng minh rất rõ rệt.

Lòng tin, sự tin nhiệm của người sử dụng là tôn chỉ hoạt động

- Lấy lòng tin và sự tin nhiệm của người sử dụng làm mục đích phấn đấu lâu dài. Đó là sự cam kết của Công ty trong việc chung tay xây dựng nền tảng ổn định cho ngành Dược, đóng góp thiết thực vào việc bảo vệ sức khỏe cho cộng đồng mang đến niềm tin và hạnh phúc.

Lợi ích cộng đồng và sự thịnh vượng của đối tác khách hàng làm khởi sự cho mọi hoạt động

- Lấy lợi ích và sự thịnh vượng của đối tác khách hàng làm mục tiêu dài hạn. TV.PHARM luôn cam kết đồng hành cùng đối tác khách hàng phát triển kinh doanh, tạo sự cộng hưởng cùng tiến đến thành công.

Lấy sự sáng tạo - cống hiến - trí thức của nhân viên làm phương châm hành động







- Đề cao các giá trị: "Nhân ái - Hiệu quả - Sáng tạo - Chuyên nghiệp" trong mọi hoạt động của từng cá nhân và tập thể. Mọi nhân viên tự hào về văn hóa Công ty trên cơ sở hệ thống các chuẩn mực đạo đức và tinh thần dựa vào đặc điểm riêng của Công ty, nhằm hướng tới những giá trị đẹp nhất được mọi người công nhận, xã hội đồng tình, tạo nét riêng độc đáo; đồng thời là sức mạnh lâu bền của Công ty trên thương trường.



VĂN HÓA DOANH NGHIỆP



CÁC MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC CÔNG TY

-  Phần đầu đạt mục tiêu về doanh thu và lợi nhuận do Đại hội cổ đông đề ra.
-  Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm tối đa hoá lợi nhuận, nâng cao giá trị Công ty và không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập cho người lao động.
-  Đảm bảo quyền lợi cho cổ đông đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước.
-  Giữ vững vị trí Top 10 ngành Dược Việt Nam; Nâng tầm vị thế trở thành Top 3 Công ty sản xuất Dược phẩm lớn nhất tại Việt Nam vào năm 2025.
-  Giữ vững danh hiệu Thương hiệu Quốc gia Việt Nam
-  Xuất khẩu sản phẩm của Công ty sang thị trường xuất khẩu mục tiêu là ASEAN, Trung Đông và Châu Phi.

CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN TRUNG VÀ DÀI HẠN

Căn cứ tình hình hoạt động phát triển Công ty, HĐQT điều chỉnh chỉ tiêu Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận từ năm 2023-2025 như sau:

Năm	ĐVT	Doanh thu thuần	Lợi nhuận sau thuế
2023	Tỷ đồng	1.100	110
2024	Tỷ đồng	1.200	120
2025	Tỷ đồng	1.350	170


Trong giai đoạn này Công ty tập trung vào việc đầu tư và đưa vào hoạt động Khu Dược phẩm công nghệ cao, đặc biệt nhà máy GMP-EU. Xây dựng nhà máy đông dược.

Công ty cũng duy trì và phát triển trên nền tảng các sản phẩm sẵn có đảm bảo mức tăng trưởng hàng năm trên 10%. Đặc biệt, năm 2025 bắt đầu có sự đóng góp vào doanh số từ dự án Nhà máy GMP-EU. Hội đồng quản trị sẽ cùng Ban điều hành sẽ tập trung tối đa cho mục tiêu tăng trưởng nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông.


Nâng cao chất lượng nhân sự và liên tục bồi dưỡng nguồn lực. Song song với chính sách thu nhập từng vị trí công việc đảm bảo hệ thống nhân sự được vận hành và đánh giá một cách khoa học và hiệu quả.

Đầu tư để gia tăng năng lực sản xuất, hệ thống bán hàng. Nghiên cứu và đăng ký những sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu của thị trường trong công tác điều trị và chăm sóc sức khỏe.


CÁC MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

 **Chăm sóc sức khỏe cộng đồng**

TVP luôn lấy phương châm “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng” là mục tiêu để doanh nghiệp hướng đến, lấy chất lượng sản phẩm làm cam kết, lấy sự gắn bó đội ngũ nhân viên làm nền tảng phát triển để từ đó tiến hành nghiên cứu các sản phẩm mới, nhằm đưa ra thị trường hàng loạt sản phẩm dược chất lượng cao, đồng hành chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

 **Trách nhiệm xã hội**

Trách nhiệm xã hội cũng là mục tiêu bền vững mà công ty hướng tới. Vì vậy Công ty luôn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua các hoạt động tình nguyện từ thiện ... xứng đáng với danh hiệu “Anh hùng lao động trong thời kỳ đổi mới” đã được Chủ tịch nước trao tặng.

 **Bảo vệ môi trường**

Không chỉ vậy, Công ty cũng luôn chú trọng đến bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên và luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên thực hiện nâng cao nhận thức và cùng quan tâm bảo vệ môi trường.

RỦI RO KINH TẾ

Trong giai đoạn chuyển giao của nền kinh tế thị trường với nhiều biến động, cộng đồng doanh nghiệp nói chung và TV.PHARM nói riêng đã phải đối mặt với những khó khăn nhất định. Từ những hệ lụy khó lường của đại dịch Covid-19 cho đến việc lãi suất gia tăng, khiến ngành dược nước ta mãi chưa thể phát triển lớn mạnh. Một trong những nguyên nhân chính dẫn đến lợi nhuận không khả quan đối với hầu hết công ty dược chính là việc đảm bảo cơ cấu tài chính, do nhu cầu đầu tư vào nghiên cứu và trang bị công nghệ sản xuất đạt chuẩn ngày càng cấp thiết, tuy nhiên tiềm lực tài chính hạn chế gây khó khăn trong đầu tư dự án quy mô lớn.

Theo báo cáo tình hình kinh tế - xã hội từ Tổng cục Thống kê, sau khi trải qua mức giảm kỷ lục 18,3% trong năm 2021, chỉ số sản xuất công nghiệp ngành thuốc, hóa dược và dược liệu đã bắt đầu có dấu hiệu tăng trưởng trở lại trong năm 2022, với mức tăng trưởng 18,8%, gấp đôi so với cùng thời điểm năm 2021 khi đại dịch đang bùng phát tại Việt Nam, đây là tín hiệu lạc quan cho ngành dược, qua đó mở ra cơ hội phát triển mạnh mẽ cho Công ty.

Thế giới đang dần chuyển sang một trạng thái mới - một chu kỳ kinh tế mới, Công ty luôn nỗ lực bắt kịp với xu hướng thị trường, liên tục cải tiến để cung cấp sản phẩm, dịch vụ ngày một tốt hơn cho nhu cầu chăm sóc sức khỏe của toàn xã hội, từng bước tạo dựng được vị thế cao hơn trên thị trường dược Việt Nam và thế giới.



RỦI RO PHÁP LUẬT

Hoạt động đấu thầu cung ứng thuốc tại các cơ sở y tế công lập trở nên khó khăn hơn khi Bộ Y tế ban hành Thông tư 15/2019/TT-BYT, theo đó, hoạt động mua thuốc của bệnh viện công lập sẽ thông qua quá trình đấu thầu phải được phân chia theo tiêu chuẩn chất lượng, trong đó 2 nhóm thuốc cao nhất, chiếm khoảng 60% giá trị gói thầu thuốc generic được giới hạn cho thuốc đạt chuẩn EU-GMP hoặc tương đương, đòi hỏi Công ty cần phải chú trọng hơn nữa trong công tác sản xuất thuốc, đáp ứng yêu cầu về điều trị, điều chỉnh đơn giá thuốc hợp lý, đảm bảo sản phẩm đạt chất lượng cao và có thể thay thế hoàn toàn thuốc nhập khẩu.

Ngoài ra, do quá trình phê duyệt thuốc kéo dài khiến đầu ra thuốc bị thắt chặt đã làm tăng thêm chi phí lưu trữ thuốc, với tốc độ cấp phép thuốc hiện tại, việc cung ứng đủ, kịp thời thuốc có chất lượng phục vụ nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của người dân luôn là ưu tiên hàng đầu trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Ngành dược là một trong những ngành chịu sự quản lý chặt chẽ của Nhà nước do là ngành nghề kinh doanh ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng, nên hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng trực tiếp từ các văn bản pháp luật như Luật Dược và các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung. Ngoài ra do Công ty hoạt động với loại hình doanh nghiệp là CTCP và giao dịch trên sàn chứng khoán UPCOM nên cần phải tuân thủ theo Luật chứng khoán, Luật doanh nghiệp,.. Trong suốt quá trình hoạt động Công ty chú trọng việc tuân thủ và chấp hành tốt các quy định của pháp luật, thực hiện trao đổi, tìm hiểu pháp luật thông qua các dịch vụ tư vấn để hạn chế tối đa những rủi ro pháp lý gây ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Công ty.

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Rủi ro từ chuỗi cung ứng, chi phí nguyên liệu

Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, khi xung đột Nga - Ukraine kéo theo chuỗi cung ứng thuốc từ các nước bị đứt gãy và sự gia tăng của chi phí xuất - nhập khẩu khiến giá thành xuất khẩu thuốc của Việt Nam cao hơn các nước khác. Bên cạnh đó, vấn đề khan hiếm nguyên liệu toàn cầu cùng với chi phí vận chuyển, phân phối tăng mạnh đã đẩy giá nguyên liệu tăng kỷ lục. Trong khi đó, ở thị trường nội địa chưa thể đáp ứng được nhu cầu sử dụng nguyên liệu, dược liệu và giá của nhiều nguyên liệu dược phẩm nhập khẩu từ Trung Quốc đã tăng mạnh, điều này khiến cho lợi nhuận của Công ty bị ảnh hưởng đáng kể. Ngoài ra, việc phụ thuộc quá nhiều trong hoạt động nhập khẩu nguyên liệu từ nước ngoài sẽ dễ gây ra những rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh, chính vì thế Công ty luôn quan tâm đến việc thiết lập các nguồn cung cố định nhằm giảm sự phát sinh chi phí đầu vào, nâng cao hiệu quả quản lý công tác xuất nhập khẩu thuốc nhằm đảm bảo lợi nhuận cho Công ty.

Rủi ro tỷ giá

Khi rủi ro biến động tỷ giá hối đoái USD/VND xảy ra sẽ ảnh hưởng đáng kể lên giá vốn hàng bán và chi phí tài chính của Công ty. Công ty chủ yếu chịu ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá của đồng đô la Mỹ, chênh lệch tỷ giá là một phần nguyên nhân làm cho giá vốn hàng bán biến động gây ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tỷ giá liên tục biến động do tình hình kinh tế thế giới không ổn định. Hiện nay, tỷ giá vẫn đang nằm trong tầm kiểm soát. Chính vì thế, Công ty thường xuyên cập nhật, dự báo biến động tỷ giá ngoại tệ giao dịch đồng thời tạo ra cơ hội hưởng lợi từ chênh lệch tỷ giá xuất nhập khẩu. Ngoài ra, Công ty còn thiết lập bảo hiểm rủi ro bằng phương pháp thành lập các quỹ dự phòng rủi ro tỷ giá cũng như theo dõi sát những biến động tỷ giá để hạn chế tối đa thiệt hại mà rủi ro tỷ giá có thể mang lại.

RỦI RO KHÁC

Đối với các rủi ro bất khả kháng như thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... có thể ảnh hưởng lớn đến hoạt động của Công ty, Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về phòng cháy chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn, thường xuyên kiểm tra các thiết bị, nhà máy sản xuất đồng thời cập nhật thông tin thời tiết, biến động xã hội,... thực hiện mua đầy đủ các loại bảo hiểm cần thiết trong năm để đảm bảo an toàn cho người lao động, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh liên tục và tránh các tổn thất nặng nề.



Rủi ro cạnh tranh

Cạnh tranh giữa các công ty dược trong nước và nước ngoài là thách thức không nhỏ đối với Công ty hiện tại và sẽ còn tiếp tục kéo dài trong tương lai. Nhận thấy tiềm năng lớn của ngành dược, nhiều công ty bán lẻ hàng đầu đã và đang đầu tư mạnh mẽ vào lĩnh vực này nhằm tìm kiếm cơ hội tăng trưởng doanh thu. Hầu hết các doanh nghiệp đầu ngành bán lẻ đang bước vào cuộc đua mới trong lĩnh vực dược phẩm do quy mô dân số Việt Nam rất lớn đồng thời dân số cũng đang già đi với tốc độ rất nhanh. Để có thể tồn tại và phát triển bền vững, Công ty dần cải thiện mô hình kinh doanh truyền thống sang hoạt động kinh doanh dược phẩm số thông qua ứng dụng TV.PHARM STORE, mong muốn bắt kịp xu hướng công nghệ mới, đồng thời đầu tư mở rộng dây chuyền sản xuất, tăng cường hoạt động quảng bá và phát triển kênh bán lẻ gia tăng thị phần cạnh tranh.



PHẦN 2

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- » 28 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- » 34 Tổ chức và nhân sự
- » 42 Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
- » 44 Tình hình tài chính
- » 48 Cơ cấu cổ đông,
thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
- » 50 Báo cáo tác động liên quan đến môi trường
và xã hội của công ty

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

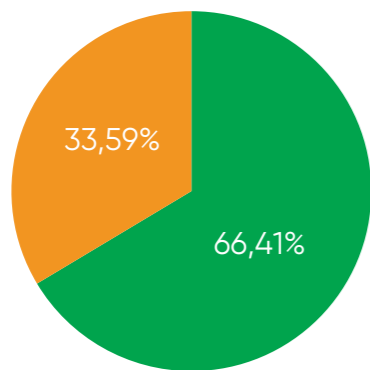
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

CƠ CẤU DOANH THU BÁN HÀNG

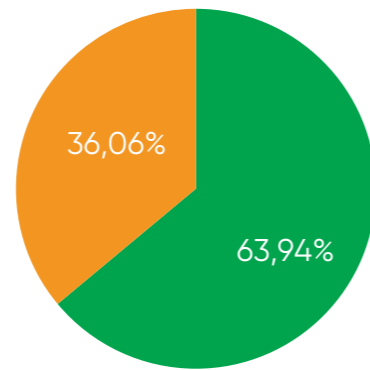
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Doanh thu bán thành phẩm	505.151	66,41%	658.199	63,94%	153.048	30,30%
Doanh thu bán hàng hóa	255.470	33,59%	371.157	36,06%	115.687	45,28%
Tổng cộng	760.621	100,00%	1.029.356	100,00%	268.735	35,33%

NĂM 2021



NĂM 2022



■ Doanh thu bán thành phẩm ■ Doanh thu bán hàng hóa

Với mạng lưới 20 chi nhánh và hơn 25.000 điểm bán hàng (khách hàng) trên toàn quốc và trên 2.000.000 lượt truy cập trên ứng dụng TV.PHARM STORE sau 10 tháng ra mắt hoạt động, Công ty đã đạt được sự bứt phá đáng kể trong kinh doanh. Đến cuối năm 2022, tổng doanh thu bán hàng đạt 1.029 tỷ đồng, tăng gần 269 tỷ đồng so với năm 2021, tương đương với mức tăng trưởng 35,33%, trong đó, doanh thu bán thành phẩm chiếm tỷ trọng cao hơn trong cơ cấu doanh thu (chiếm 63,94%), trong năm được ghi nhận hơn 658 tỷ đồng và tăng 30,30% so với cùng kỳ. Doanh thu bán hàng hoá ghi nhận tăng 45,28% so với cùng kỳ, đạt hơn 371 tỷ đồng và chiếm 36,06% tổng doanh thu bán hàng.

Trong tương lai, Ban lãnh đạo và toàn bộ nhân viên TV.PHARM sẽ tiếp tục nỗ lực đổi mới để mang đến sản phẩm chất lượng, phù hợp với xu hướng của người tiêu dùng và giữ vững đà tăng trưởng của Công ty trên thị trường dược phẩm Việt Nam.



Cụm Công nghiệp Dược phẩm Công nghệ cao



Cụm Công nghiệp Dược phẩm Công nghệ cao

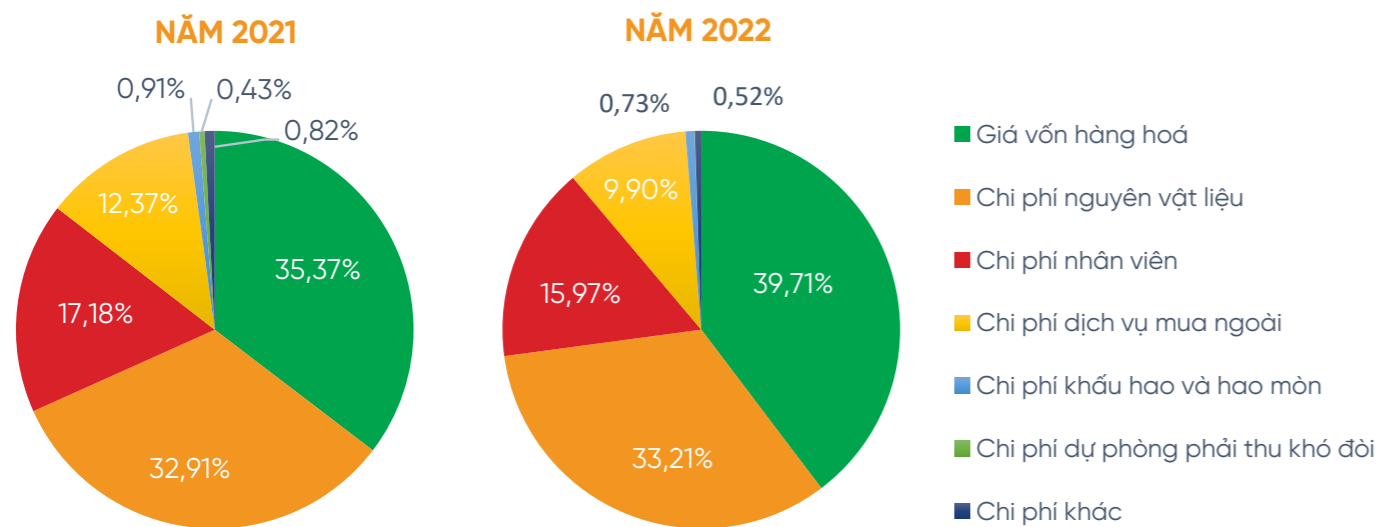
TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM

CƠ CẤU CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Giá vốn hàng hoá	243.813	35,37%	360.696	39,71%	116.883	47,94%
Chi phí nguyên vật liệu	226.851	32,91%	301.664	33,21%	74.813	32,98%
Chi phí nhân viên	118.423	17,18%	145.086	15,97%	26.663	22,52%
Chi phí dịch vụ mua ngoài	85.289	12,37%	89.908	9,90%	4.619	5,42%
Chi phí khấu hao và hao mòn	6.280	0,91%	6.623	0,73%	343	5,46%
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi	2.964	0,43%	(239)	(0,03%)	(3.203)	(108,06%)
Chi phí khác	5.639	0,82%	4.699	0,52%	(940)	(16,67%)
Tổng chi phí	689.259	100,00%	908.437	100,00%	219.178	31,80%



Tổng chi phí sản xuất kinh doanh năm 2022 được ghi nhận là 908 tỷ đồng, tăng 31,80% so với năm 2021. Nhìn chung, tất cả các khoản mục trong cơ cấu chi phí đều có sự tăng lên so với cùng kỳ, nhưng vẫn đảm bảo được lợi nhuận kinh doanh.



Năm 2022, ngành dược phải đối mặt với tình trạng khó khăn khi nguồn cung ứng thuốc nhập khẩu bị gián đoạn, dẫn đến tăng chi phí hàng hoá và nguyên vật liệu. Do đó, chi giá vốn hàng hoá và nguyên vật liệu của Công ty trong năm 2022 tăng mạnh, lần lượt tăng 47,94% và 32,98%, đạt gần 361 tỷ đồng và 302 tỷ đồng, chiếm phần lớn trong cơ cấu chi phí của Công ty.



Thêm vào đó, với quy mô Công ty đang được mở rộng, đòi hỏi việc bổ sung nguồn nhân lực là cần thiết, do đó chi phí nhân viên đã tăng gần 27 tỷ đồng so với năm 2021, đạt 145 tỷ đồng, chiếm 15,97% tổng chi phí. Đối với chi phí dịch vụ mua ngoài ghi nhận gần 90 tỷ đồng trong năm 2022, chủ yếu được sử dụng để triển khai phát triển cơ sở hạ tầng, nhằm tăng hiệu quả hoạt động cho Cụm Công nghiệp Dược phẩm Công nghệ cao TV.PHARM.

Ngoài sự tăng trưởng của các khoản mục chính trong chi phí, chi phí dự phòng phải thu khó đòi và chi phí khác có xu hướng giảm so với năm trước, tuy chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong cơ cấu chi phí nhưng đã cho thấy được nỗ lực kiểm soát các khoản phải thu của Công ty trước tình trạng chi phí đầu vào tăng cao.



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SO VỚI KẾ HOẠCH

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	TH 2021	KH 2022	TH 2022	TH 2022/ TH 2021	TH 2022/ KH 2022
Doanh thu thuần	760.172	900.000	1.028.312	135,27%	114,26%
Lợi nhuận sau thuế	80.293	88.000	106.637	132,81%	121,18%
Cổ tức	55%	0%	10%	0%	0%

1.028 Tỷ đồng
DOANH THU THUẦN

106 Tỷ đồng
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

15 %
CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT

Sau 2 năm của đại dịch Covid đầy biến động, năm 2022 đã chứng kiến bước chuyển mình mạnh mẽ của nền kinh tế thị trường nói chung và ngành dược phẩm nói riêng. Trong bối cảnh đó, TV.PHARM đã tiếp tục giữ vững phong độ và ghi nhận thêm nhiều dấu ấn trên thị trường dược phẩm, đánh dấu cột mốc 30 năm vàng son đầy rực rỡ.

Kết thúc năm 2022, TV.PHARM ghi nhận mức doanh thu ấn tượng với hơn 1.028 tỷ đồng, đạt 114,26% so với kế hoạch ĐHCĐ đã đặt ra. Cùng với sự tăng trưởng của doanh thu, lợi nhuận sau thuế đã có mức tăng trưởng mạnh mẽ khi đạt gần 107 tỷ đồng, tăng 32,81% so với cùng kỳ năm trước và xuất sắc vượt 21,18% kế hoạch đề ra cho năm 2022. Ngoài ra, trong năm 2022, Công ty đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu, đồng thời Công ty cũng phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 100:40 từ nguồn lợi nhuận chưa phân phối năm 2021.

Để đạt được thành tích như trên, trong năm Công ty đã tập trung đẩy mạnh hoạt động bán hàng thông qua việc mở rộng mạng lưới phân phối và triển khai các chương trình quảng cáo và marketing. Bên cạnh đó, Công ty cũng đã áp dụng công nghệ hiện đại khi triển khai ứng dụng ORACLE NETSUITE ERP, đồng thời ra mắt ứng dụng TV.PHARM STORE gia tăng trải nghiệm mua sắm dược phẩm số, từ đó giúp doanh số của Công ty ngày càng cao. Với những nỗ lực trên đã giúp Công ty hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu được đề ra tại ĐHCĐ năm 2022.



DANH SÁCH BAN ĐIỀU HÀNH

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hà Ngọc Sơn	Tổng Giám đốc	0	0%
2	Nguyễn Đắc Hải	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
3	Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc	79.847	0,27%
4	Nguyễn Thành Sĩ	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
5	Nguyễn Văn Tầm	Phó Tổng Giám đốc	0	0%
6	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng	95	0,00%

(Ghi chú: Số CPSH tính đến ngày chốt danh sách cổ đông gần nhất: 10/11/2022)

Thông tin Ban điều hành

ÔNG HÀ NGỌC SƠN

Tổng Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT

Năm sinh : 1974
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

04/2001-03/2003	Công ty Danh Sơn tại TPHCM	Đại diện phụ trách xuất nhập khẩu hàng hóa nông sản sang thị trường Nga
04/2003 - 01/2006	CTCP Thực phẩm Việt Nam	Thành viên sáng lập, phụ trách sản xuất
02/2006 đến nay	CTCP Thực phẩm Việt Nam	Giám đốc điều hành
11/2016 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Thành viên HĐQT
06/2017 - 07/2019	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Thành viên HĐQT kiêm TGD
07/2019 - 04/2022	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD
04/2022 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Thành viên HĐQT kiêm TGD

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Aikya;
- Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược Aikya;
- Thành viên HĐQT CTCP Dược phẩm và Sinh học Y Tế;
- Chủ tịch HĐQT CTCP S.Pharm;
- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Dược phẩm Mebiphar-Austrapharm.
- Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Dược phẩm công nghệ cao TVP;



ÔNG NGUYỄN ĐẮC HẢI

Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD

Năm sinh : 1975
 Trình độ chuyên môn : MBA TCNH
 Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

1996 - 2004	Công ty Dệt may Thành Công	Kế toán Tổng hợp
2004 - 01/2017	CTCP Nhựa Rạng Đông	Trưởng phòng Tài chính Kế toán, Kế toán trưởng, Giám đốc tài chính, Phó TGD Kinh doanh Tài chính
02/2017 - 2018	CTCP Nhựa Rạng Đông Long An	TGD
11/2018 - 12/2019	CTCP Aikya CTCP Dược phẩm và Sinh học Y tế	Giám đốc Tài chính TGD
03/2020 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM CTCP Dược phẩm và Sinh học Y tế	Thành viên HĐQT Chủ tịch HĐQT
05/2020 - 02/2022	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó TGD
Từ 04/2022 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc CTCP Dược S.Pharm;
- Chủ tịch HĐQT CTCP Dược phẩm và Sinh học Y tế;
- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Aikya;
- Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc CTCP Dược Aikya;
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược phẩm công nghệ cao TVP;
- Thành viên HĐQT Công ty Liên doanh Dược phẩm Mebiphar-Austrapharm.

Thông tin Ban điều hành
ÔNG NGUYỄN THÀNH SĨ

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1967

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học, Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh

Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

12/1991 - 03/1992	Xi nghiệp dịch truyền Cửu Long	Nhân viên
05/1992 - 09/2003	Công ty Dược vật tư y tế Trà Vinh	Phó phòng Kế hoạch
10/2003 - 09/2005	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó phòng Kế hoạch
10/2005 - 10/2011	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Trưởng phòng Kế hoạch
11/2011 - 07/2012	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Trưởng phòng Kinh doanh
08/2012 - 04/2019	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó Tổng Giám đốc kinh doanh
04/2019 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó Tổng Giám đốc thường trực

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

ÔNG NGUYỄN VĂN TẮM

Phó Tổng Giám đốc

Năm sinh : 1972

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học

Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

09/1993 - 08/2002	Công ty Dược Vật tư Y tế Trà Vinh	Quản đốc phân xưởng
08/2006 - 10/2011	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Trưởng phòng Nghiên cứu phát triển
11/2011 - 08/2018	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Trưởng phòng Kế hoạch
08/2018 - 04/2019	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó TGD phụ trách sản xuất
04/2019 - 04/2022	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó TGD phụ trách Dự án phát triển Cụm công nghiệp Dược - Sản phẩm sản xuất mới
Từ 04/2022 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó TGD phụ trách Dự án phát triển Cụm công nghiệp Dược - Sản phẩm sản xuất mới kiêm Phó TGD phụ trách Nhà máy sản xuất

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Dược phẩm công nghệ cao TVP

ÔNG LÊ THANH TÙNG

Phó Tổng Giám đốc kinh doanh

Năm sinh : 1968

Trình độ chuyên môn : Dược sĩ đại học

Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 79.847 cổ phiếu

Quá trình công tác:

1994 - 1997	Công ty Gedeon Richter - Hungary	-
1997 - 1998	Công ty OPV (Overseas) USA	-
12/1999 - 08/2002	Công ty Dược Vật tư y tế Trà Vinh	Nhân viên Phòng kinh doanh
09/2002 - 05/2005	Công ty Dược Vật tư y tế Trà Vinh	Phó Phòng kinh doanh
06/2005 - 03/2011	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Trưởng Phòng kinh doanh
03/2013 - 02/2017	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó Phòng kinh doanh
02/2017 - 04/2019	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Giám đốc kênh OTC
04/2019 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó TGD Kinh doanh

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

BÀ NGUYỄN THỊ HỒNG CẨM

Kế toán trưởng

Năm sinh : 1977

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 95 cổ phiếu

Quá trình công tác:

12/1999 - 03/2006	Công ty Dược Vật tư Y tế Trà Vinh	Nhân viên
03/2006 - 08/2018	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Phó phòng kế toán
08/2018 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Kế toán trưởng

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN ĐIỀU HÀNH TRONG NĂM 2022

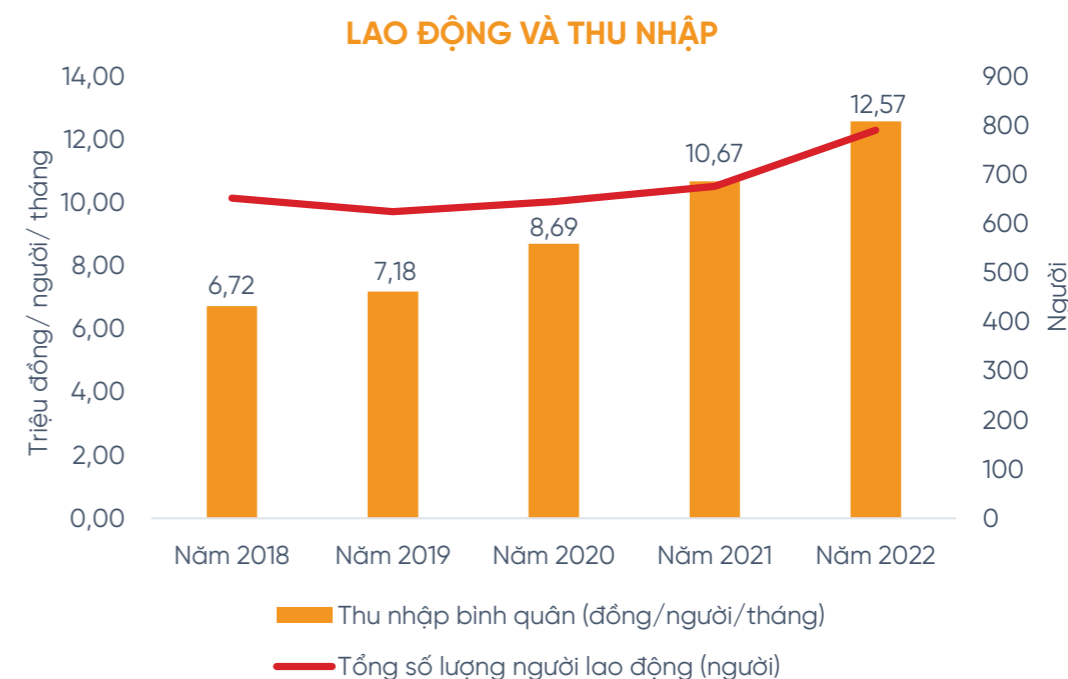
Miễn nhiệm Ông Sơn Cao Thắng - Phó Tổng Giám đốc vào ngày 01/04/2022

SỐ LƯỢNG CÁN BỘ, NHÂN VIÊN

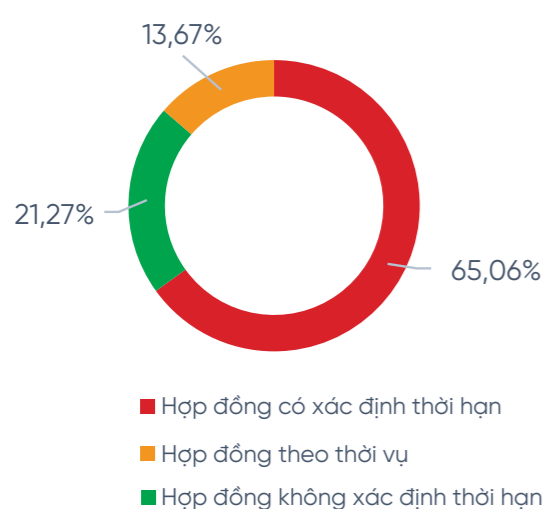
STT	Tính chất phân loại	Số lượng (người)	Tỷ lệ (%)
A	Theo trình độ	790	100,00%
1	Trên đại học	11	1,39%
	- Trong đó Trên đại học chuyên ngành Dược	3	0,38%
2	Đại học, cao đẳng	379	47,97%
	- Trong đó Dược sỹ đại học	128	16,20%
3	Trung cấp	232	29,37%
	- Trong đó Dược sỹ trung học	202	25,57%
4	Công nhân kỹ thuật	57	7,22%
5	Lao động phổ thông	111	14,05%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	790	100,00%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	514	65,06%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	168	21,27%
3	Hợp đồng theo thời vụ	108	13,67%
C	Theo giới tính	790	100,00%
1	Nam	429	54,30%
2	Nữ	361	45,70%

THU NHẬP BÌNH QUÂN CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG QUA CÁC NĂM

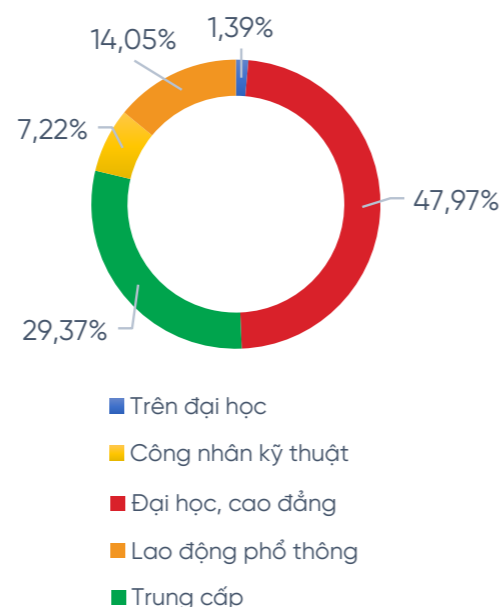
Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022
Tổng số lượng người lao động (người)	652	624	645	676	790
Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.717.662	7.184.927	8.686.857	10.667.749	12.565.592



THEO TÍNH CHẤT HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG



THEO TRÌNH ĐỘ



THEO GIỚI TÍNH



CHÍNH SÁCH NHÂN SỰ

Mỗi nhân viên là tài sản quý, là nhân tố quan trọng nhất trong quá trình hình thành và phát triển của Công ty, TV.PHARM luôn tạo mọi điều kiện cho người lao động có thể làm việc lâu dài, đặc biệt là lao động có trình độ, có tay nghề cao. Vì thế, Công ty không ngừng xây dựng, hoàn thiện hệ thống lương, thưởng, phúc lợi cho người lao động theo quy chế rõ ràng, phù hợp với từng thời kỳ và từng giai đoạn phát triển, đảm bảo tính linh hoạt, công bằng, đảm bảo quyền lợi của người lao động. Đồng thời, phối hợp cùng Công đoàn cơ sở để quan tâm đến đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

Gắn liền với xây dựng văn hóa công ty, nhằm tạo sự gắn kết giữa các thành viên trong đại gia đình TV.PHARM, Công ty tổ chức rất nhiều hoạt động sự kiện, giao lưu, vui chơi trong năm như: Hội một đầu xuân, 08/3, gala tổng kết quý phát động phong trào thi đua, Đêm hội trăng rằm, Chuỗi hoạt động nhân dịp Kỷ niệm 30 năm thành lập Công ty, Chuỗi hoạt động trong Chương trình về quê ăn tết,... tổ chức du lịch nghỉ mát hàng năm để tinh thần làm việc của nhân viên đạt trạng thái cao nhất, góp phần tạo nên những sản phẩm chín chu, hoàn thiện tuyệt đối.



CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO

Công ty chú trọng phát triển nguồn nhân lực có chất lượng, với mục tiêu nâng cao chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ của nhân viên, Công ty đã xây dựng quy trình đào tạo khoa học, hệ thống phù hợp với tính chất từng nhóm công việc cho tất cả cán bộ công nhân viên, thường xuyên nâng cao kiến thức nhằm mang lại hiệu quả cao trong công việc:

- Đội ngũ công nhân thường xuyên được huấn luyện về kỹ năng thực hiện GMP và ISO để nhận thức và hiểu rõ từng khâu trong quá trình sản xuất;
- Đội ngũ cán bộ kỹ thuật được đào tạo chuyên sâu về chuyên môn, cập nhật tốt các kiến thức mới ngành y dược;
- Đội ngũ nhân viên bán hàng và nhân viên tiếp thị luôn được trau dồi về khả năng giao tiếp, marketing, kỹ năng bán hàng, kỹ năng chăm sóc khách hàng;

Bên cạnh đó, Công ty cũng khuyến khích nhân viên học hỏi lẫn nhau trong quá trình công tác, khích lệ nỗ lực tự phát triển của từng cán bộ nhân viên đồng thời hỗ trợ chi phí học tập cho cán bộ có nhu cầu học cao học để nâng cao trình độ chuyên môn và năng lực quản lý.

CHÍNH SÁCH LƯƠNG, THƯỞNG, ĐÃI NGỘ

Đời sống và sức khỏe của nhân viên là điều quan trọng nhất mà TV.PHARM luôn để tâm và đặt lên hàng đầu. Các khoản phúc lợi cho nhân viên nhanh chóng được ban lãnh đạo thông qua, việc tuyển dụng, trả lương, thưởng; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; phúc lợi, các chế độ khác; khen thưởng và kỷ luật, cho thôi việc... đối với người lao động trong Công ty được thực hiện theo đúng quy định pháp luật lao động hiện hành, đảm bảo chất lượng cuộc sống và sức khỏe của nhân viên.

Công ty mong muốn mang đến cho toàn thể người lao động trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, thân thiện, có nhiều cơ hội thăng tiến cùng chế độ lương, thưởng hấp dẫn. Đội ngũ nhân viên năng động, nhiệt huyết trong công việc, lựa chọn gắn bó cùng TV.PHARM vì mục tiêu "Chăm sóc sức khỏe cộng đồng".



TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ, TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ LỚN

Năm 2022, Công ty đã thành lập Văn phòng đại diện Công ty tại Lào và thành lập thêm 04 Chi nhánh Gia Lai, Bình Thuận, Bình Dương, Vĩnh Long, nâng tổng số chi nhánh lên 20 chi nhánh kinh doanh.

Về đầu tư:





STT	Hạng mục đầu tư	Giải ngân trong năm
1	Tiếp tục triển khai Dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao (Nhà máy EU-GMP)	27.288.690.860 đồng
2	Tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị sản xuất	3.086.618.105 đồng
3	Hệ thống bán hàng	3.303.777.069 đồng
Tổng cộng		33.679.086.034 đồng

Tổng mức đầu tư theo kế hoạch 191 tỷ đồng, Công ty đã triển khai dự án Nhà máy GMP-EU, đến hết quý 1 năm 2023 đã ký hợp đồng là 172 tỷ đồng.



CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CON: CÔNG TY TNHH MTV DƯỢC PHẨM CÔNG NGHỆ CAO TVP

-  **Vốn điều lệ:** 28.000.000.000 đồng
-  **Tỷ lệ góp vốn của Công ty:** 100% vốn điều lệ
-  **Lĩnh vực sản xuất chính:** sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu
-  **Địa chỉ:** Cụm Công nghiệp Tân Ngại, Đường Lê Văn Tám, Ấp Tân Ngại, Xã Lương Hoà A, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.

CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có



TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% Tăng/giảm
1	Doanh thu thuần	760.172	1.028.312	35,27%
2	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	93.546	132.449	41,59%
3	Lợi nhuận khác	6.930	1.421	(79,49%)
4	Lợi nhuận trước thuế	100.477	133.871	33,24%
5	Lợi nhuận sau thuế	80.293	106.637	32,81%

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

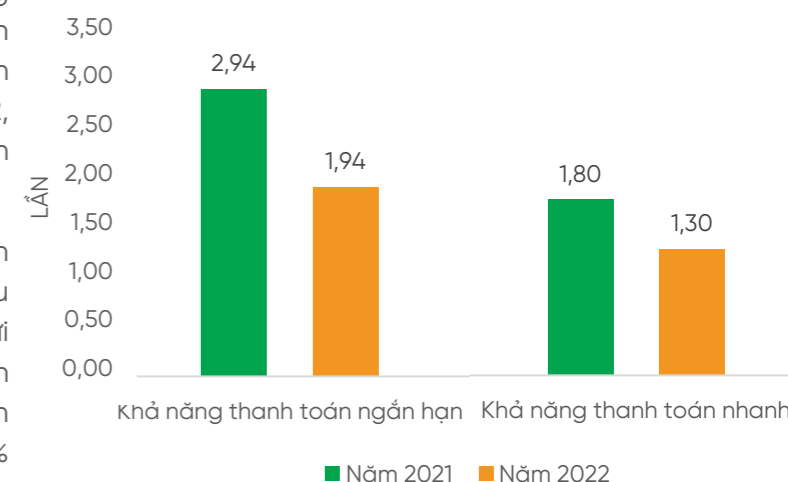
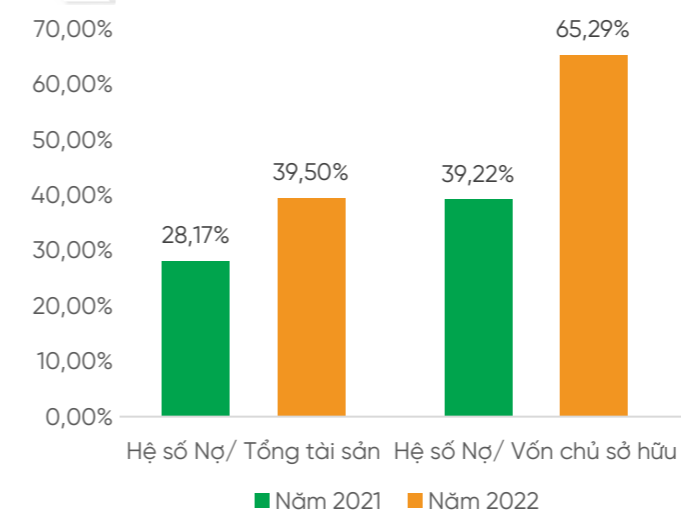
Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2021	Năm 2022
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Khả năng thanh toán ngắn hạn	lần	2,94	1,94
Khả năng thanh toán nhanh	lần	1,80	1,30
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	%	28,17	39,50
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	%	39,22	65,29
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay khoản phải trả	vòng	6,81	9,80
Vòng quay khoản phải thu	vòng	3,64	4,63
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	3,60	4,38
Vòng quay tổng tài sản	vòng	1,69	1,80
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	10,56	10,37
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	25,43	26,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	17,83	18,66
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần (LN HĐSXKD/ DTT)	%	12,31	12,88

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN

Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán đều đảm bảo ở mức an toàn tuy nhiên lại có xu hướng giảm so với năm trước, cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh lần lượt ở mức 1,94 lần và 1,30 lần trong năm 2022, giảm 1,00 lần và 0,50 lần so với mức 2,94 lần và 1,80 lần của năm 2021.

Tính đến ngày 31/12/2022, tài sản ngắn hạn của Công ty tăng 33,61% so với thời điểm đầu năm, thông qua việc tăng các khoản tiền gửi có kỳ hạn không quá 3 tháng tại các ngân hàng thương mại để tận dụng dòng tiền nhàn rỗi, đem lại lợi nhuận với mức lãi suất từ 4,0% - 6,0% mỗi năm. Điều này làm tăng tính thanh khoản và cải thiện khả năng thanh toán của Công ty.

Mặt khác, nợ ngắn hạn trong năm của Công ty đã tăng lên khá cao (tăng 102,33% so với năm trước), chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn, điều này đã dẫn đến sự sụt giảm trong các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty, tuy nhiên Công ty vẫn có đủ nguồn lực để thực hiện các nghĩa vụ thanh toán cho các khoản nợ đến hạn trong tương lai.

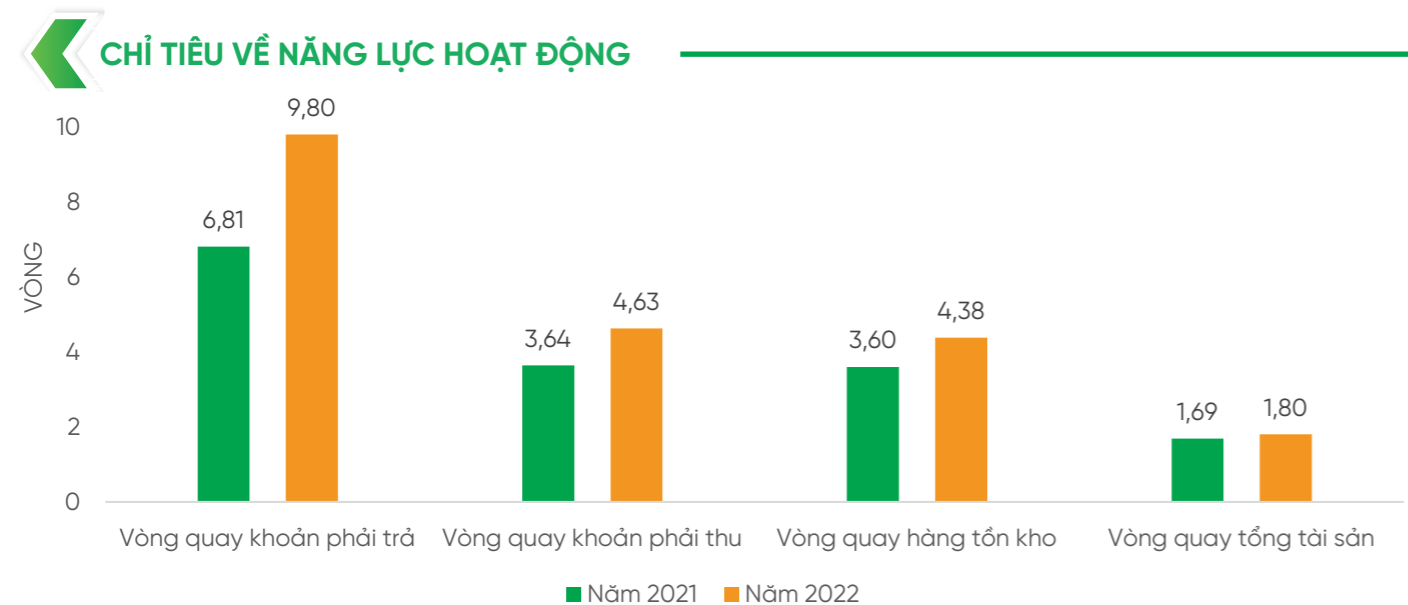

CHỈ TIÊU VỀ CƠ CẤU VỐN


Cơ cấu vốn của Công ty ghi nhận xu hướng tăng so với năm trước, cụ thể, các khoản mục cấu thành nên các chỉ tiêu về cơ cấu vốn đều tăng mạnh trong năm, đặc biệt, tổng nợ phải trả được ghi nhận tăng hơn 136 tỷ đồng, tương đương tăng 103,61%, chủ yếu là do sự gia tăng của nợ ngắn hạn.

Trong khi đó, tổng tài sản và vốn chủ sở hữu của Công ty lần lượt đạt gần 677 tỷ đồng và 409 tỷ đồng, tăng 45,21% và 22,30% so với cùng kỳ năm trước. Từ đó dẫn đến hệ số Nợ/ Tổng tài sản tăng từ 28,17% lên 39,50% và hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu tăng từ 39,22% lên mức 65,29% trong năm 2022.

Mặc dù cơ cấu vốn của Công ty vẫn ở mức an toàn, tuy nhiên, xu hướng gia tăng liên tục của các hệ số nợ qua các năm có thể sẽ tạo ra áp lực tài chính trong tương lai do tình hình lãi suất cho vay ngày càng tăng. Chính vì thế, Công ty luôn cân nhắc sử dụng vốn hợp lý, điều này sẽ giúp Công ty có thể đạt được mục tiêu tài chính dài hạn và tăng trưởng bền vững, đồng thời duy trì sự ổn định tài chính và cung cấp nguồn tài nguyên cần thiết để thực hiện các kế hoạch phát triển trong giai đoạn sắp tới.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH



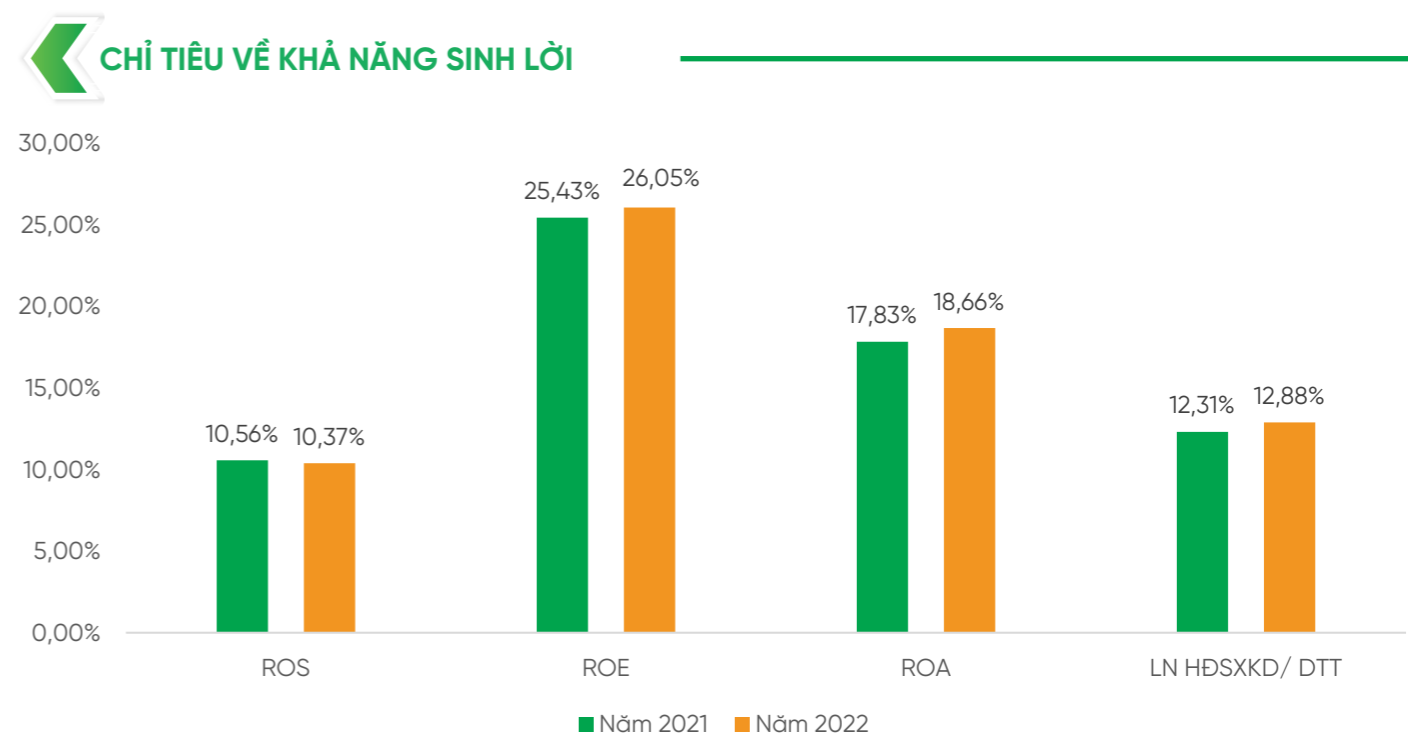
Năm 2022 đánh dấu cột mốc 30 năm hình thành và phát triển của TV.PHARM, đây cũng là năm thứ hai liên tiếp Công ty được bình chọn giải thưởng “Top 10 Công ty Dược uy tín”, trong số các tiêu chí đánh giá thì năng lực tài chính được xem là tiêu chí hàng đầu. Theo đó, các chỉ tiêu về năng lực hoạt động của Công ty đã có sự tăng trưởng đáng kể so với năm 2021, cụ thể:

Vòng quay khoản phải trả tăng 2,99 vòng từ 6,81 vòng lên 9,80 vòng, chỉ tiêu này tăng lên đồng nghĩa với Công ty có nhiều tiền mặt hơn để thanh toán cho các giao dịch và nợ ngắn hạn một cách kịp thời qua đó cho thấy Công ty đang thực hiện chi trả các khoản nợ và quản lý dòng tiền một cách hiệu quả, vị thế tín dụng của Công ty cũng được tăng lên.

Vòng quay khoản phải thu tăng 0,99 vòng từ 3,64 vòng lên 4,63 vòng, sự tăng này được giải thích bởi doanh thu bán hàng trong năm nay tăng mạnh, kéo theo các khoản phải thu ngắn hạn năm 2022 cũng tăng hơn 22 tỷ đồng. Mặc dù mức tăng chưa cao nhưng cũng đã cho thấy nỗ lực của Công ty khi quản lý các khoản cho vay và các khoản phải thu khách hàng ngắn hạn một cách hiệu quả, điều này góp phần gia tăng năng lực kiểm soát dòng tiền của Công ty.

Vòng quay hàng tồn kho tăng 0,78 vòng từ 3,60 vòng lên 4,38 vòng trong năm 2022, cho thấy hoạt động luân chuyển hàng tồn kho của Công ty có xu hướng nhanh hơn năm trước. Khả năng bán hàng của Công ty tốt hơn nhờ vào mạng lưới phân phối rộng khắp 63 tỉnh thành trên cả nước, vì thế nên lượng hàng tồn kho tăng lên trong năm là cần thiết để phục vụ kinh doanh, đảm bảo cho quá trình tiêu thụ sản phẩm không bị ngắt quãng, phù hợp với tiến độ sản xuất và xuất khẩu.

Vòng quay tổng tài sản tăng 0,11 vòng từ 1,69 vòng lên 1,80 vòng, điều này thể hiện sự hiệu quả trong công tác sử dụng tài sản phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, qua đó có thể thấy được năng lực hoạt động của TV.PHARM đang được cải thiện và tăng trưởng rất tốt, đồng thời tạo đà phát triển trong tương lai.



Với kết quả kinh doanh đáng tự hào, hầu hết các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của TV.PHARM đều duy trì đà tăng so với cùng kỳ năm 2021. Cụ thể, các hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần (ROS), hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE), hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản bình quân (ROA), hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần (LN HDSXKD/ DTT) lần lượt đạt 10,37%; 26,05%; 18,66% và 12,77%.

Nhìn chung, Công ty vẫn đang duy trì mức sinh lời ổn định qua các năm. Kỳ vọng trong thời gian tới, khi dự án Khu Dược Phẩm Công Nghệ Cao cùng dự án đạt chuẩn EU-GMP chính thức đi vào hoạt động, các chỉ tiêu về khả năng sinh lời hứa hẹn sẽ tiếp tục tăng trưởng bền vững.

Năm 2022, lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận sau thuế tăng trưởng mạnh với mức tăng lần lượt khoảng 39 tỷ đồng và 26 tỷ đồng, tương ứng tăng 41,59% và 32,81%, điều này đã làm cho các chỉ tiêu về khả năng sinh lời của Công ty tăng so với năm 2021. Riêng ROS giảm 0,19% do sự gia tăng của lợi nhuận sau thuế chậm hơn so với doanh thu thuần.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

CỔ PHẦN



Tổng số cổ phiếu đã phát hành: 29.493.529 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 29.493.375 cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu quỹ: 154 cổ phiếu
Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	Loại cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phiếu	Tỷ lệ sở hữu/Vốn lưu động
I	Cổ đông trong nước	237	11.074.127	99,88%
1	Cổ đông nhà nước	-	-	0,00%
2	Cổ đông tổ chức	5	9.606.434	86,64%
3	Cổ đông cá nhân	232	1.467.693	13,24%
II	Cổ đông nước ngoài	6	13.655	0,12%
1	Cá nhân	5	11.655	0,11%
2	Tổ chức	1	2.000	0,02%
III	Cổ phiếu quỹ	1	154	0,00%
	Tổng cộng	244	11.087.936	100,00%

TỶ LỆ SỞ HỮU NƯỚC NGOÀI TỐI ĐA: 0%

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG LỚN (Chốt tại ngày 10/11/2022)

- Tên cổ đông: CTCP Dược Aikya
- Địa chỉ: Lầu 56, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu: 9.582.925 cổ phiếu
- Tỷ lệ sở hữu/ Vốn lưu động: 86,43%

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU

Thời gian hoàn thành đợt phát hành	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ sau phát hành	Hình thức tăng vốn	Cơ sở pháp lý
Năm 2022	184,056 tỷ đồng	294,935 tỷ đồng	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu	Quyết định số 836/QĐ-SGDHN ngày 06/12/2022 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) Hà Nội

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ: Không có

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC: Không có



BÁO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

QUẢN LÝ NGUỒN NGUYÊN LIỆU

Mọi công đoạn sản xuất đều được TV.PHARM kiểm soát chặt chẽ trong điều kiện vô trùng tuyệt đối bằng hệ thống máy tính, từ khâu vô thuốc, đóng chai đến dán nhãn sản phẩm. Với phương châm luôn tuân thủ nghiêm ngặt những quy định của Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế, các cơ quan quản lý, trong quá trình sản xuất thuốc và đưa thuốc ra thị trường, TV.PHARM luôn kiểm soát đầy đủ và nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn chất lượng đã đăng ký với Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế để đảm bảo chất lượng thuốc đến tay người sử dụng cuối cùng.

TIÊU THỤ NĂNG LƯỢNG

Công ty đang vận hành 03 nhà máy bao gồm Nhà máy thực phẩm bảo vệ sức khỏe công suất 240 triệu viên/năm và 02 nhà máy sản xuất thuốc tân dược Non β -Lactam và β -Lactam với dây chuyền công nghệ hiện đại, hoạt động hiệu quả với công suất cao. Chính vì thế, Công ty có mức tiêu thụ năng lượng khá lớn, tổng lượng điện năng sử dụng trong năm 2022 khoảng 3,5 triệu kWh, mục tiêu hướng đến của Công ty là tiết kiệm năng lượng trong quá trình sản xuất nhằm giảm chi phí sản xuất, tối đa lợi nhuận.

TIÊU THỤ NƯỚC

Trong quá trình hoạt động sản xuất, nhu cầu sử dụng nước của Công ty không đáng kể, các hoạt động sử dụng nước chính của Công ty chủ yếu đến từ việc vệ sinh dụng cụ nhà xưởng, từ hệ thống RO, từ quá trình giảm tải nhiệt và nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt phục vụ người lao động. Do đó, tổng lượng nước sử dụng trong năm 2022 chỉ khoảng 20.000 m³.

TUÂN THỦ PHÁP LUẬT VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TV.PHARM cũng luôn chú trọng đến bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý nguồn lực, tài nguyên thiên nhiên và luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên thực hiện nâng cao nhận thức và cùng quan tâm bảo vệ môi trường. Công ty đảm bảo vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải đảm bảo chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Giấy phép môi trường và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường về việc xử lý nước thải, chất thải công nghiệp, khí thải và tiếng ồn phát sinh trong lúc vận hành các nhà máy sản xuất.

CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong suốt 30 năm xây dựng và phát triển, Công ty luôn lấy phương châm "chăm sóc sức khỏe cộng đồng làm mục tiêu, lấy chất lượng sản phẩm làm cam kết, lấy sự gắn bó của đội ngũ nhân viên làm nền tảng phát triển" để từ đó nghiên cứu, cho ra thị trường các sản phẩm dược chất lượng cao phục vụ nhân dân. TV.PHARM luôn nỗ lực thực hiện trách nhiệm của doanh nghiệp; đồng thời tích cực sẻ chia với tập thể cán bộ công nhân viên công ty qua từng giai đoạn biết phân bổ nhân lực hợp lý và nỗ lực hoàn thiện chính sách nâng cao chất lượng đời sống, điều kiện làm việc, thu nhập của người lao động.

HOẠT ĐỘNG THỊ TRƯỜNG VỐN XANH THEO HƯỚNG DẪN ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Công ty hiện chưa có các hoạt động liên quan đến thị trường vốn xanh.



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Trong suốt hành trình 3 thập kỷ hành thành và phát triển, song hành với sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng, TV.PHARM luôn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua rất nhiều chương trình thiện nguyện như khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho người dân vùng sâu vùng xa, trao tặng thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện, quỹ học bổng, quỹ khuyến học

Cụ thể, trong năm 2022:

Tháng 01/2022

10.000 toa thuốc điều trị F0 trao tặng TP. Hà Nội (tháng 01/2022): TV.PHARM phối hợp cùng CLB Thiện nguyện Bắc Trung Nam và Quỹ Tấm lòng Việt VTV cho các bệnh nhân đã được tiêm 2 mũi vaccine, không triệu chứng hoặc mức độ nhẹ đang cách ly điều trị tại nhà.

Trao tặng thuốc vật tư y tế tại tỉnh Thanh Hoá (tháng 01/2022): TV.PHARM phối hợp CLB Thiện Nguyện Bắc Trung Nam và Quỹ Tấm lòng Việt VTV hỗ trợ, đem lại sự an tâm cho người dân, góp sức nhỏ cùng cả nước chung tay chống lại dịch bệnh.



Tháng 04/2022

Trao tặng thuốc và vật tư y tế cho bệnh viện dã chiến 2.4 - Cục Giữ gìn hoà bình Việt Nam làm nhiệm vụ tại Sudan: TV.PHARM phối hợp cùng MEBIPHAR đã trao tặng hàng nghìn viên thuốc điều trị, thực phẩm bảo vệ sức khỏe và vật tư y tế gửi đến các chiến sĩ sắp lên đường làm nhiệm vụ tại Nam Sudan.



Tháng 05/2022:

Chương trình "Tiếp bước cùng em đến trường": Hỗ trợ học sinh bậc THCS có hoàn cảnh khó khăn thuộc 02 xã Hòa Ân và Thông Hòa, huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh. Mỗi tháng căn cứ vào danh sách được duyệt từ chính quyền địa phương với mức hỗ trợ đối với học sinh khó khăn 230.000 đồng/tháng; học sinh thuộc hộ cận nghèo 250.000 đồng/tháng; học sinh thuộc hộ nghèo 300.000 đồng/tháng.



BẢO CÁO TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Tháng 06/2022

Chương trình thiện nguyện “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng” (đợt 1): TV.PHARM đồng hành cùng đơn vị tổ chức Trung tâm Phát triển Sức khỏe Bền vững (VietHealth), CLB Thiện Nguyện Bắc Trung Nam và Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Bình Phước đã tổ chức khám bệnh tổng quát, tư vấn chữa trị các bệnh thông thường, cấp phát thuốc miễn phí; hướng dẫn kiến thức và kỹ năng phòng ngừa bệnh tật cho người dân. Đồng thời trao tặng 300 phần quà cho người dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn, nạn nhân chất độc da cam/dioxin xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.



Tháng 07/2022

Chương trình thiện nguyện “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng” (đợt 2): Chi hội GDCSSKĐ TV.PHARM, Đoàn trường CĐ Y Tế Trà Vinh và Đoàn cơ sở Y Tế Trà Vinh phối hợp cùng nhà tài trợ TV.PHARM, CLB Thiện Nguyện Bắc Trung Nam và Vietfoods đã tổ chức khám bệnh tổng quát, tư vấn chữa trị các bệnh thông thường, cấp phát thuốc miễn phí; hướng dẫn kiến thức, kỹ năng phòng ngừa bệnh tật cho người dân. Đồng thời trao tặng 400 phần quà cho người dân nghèo có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn xã Tân Hưng - huyện Càng Long và xã Hưng Mỹ - huyện Châu Thành tỉnh Trà Vinh.



Tháng 09 – Tháng 10/2022

Chiến dịch “30 ngày gây quỹ Đồng Tâm”: Quỹ “Đồng Tâm” được thành lập hưởng đến đại lễ mừng 30 năm ngày thành lập TV.PHARM. Quỹ kêu gọi sự đóng góp ủng hộ từ toàn thể đại gia đình TV.PHARM. Số quỹ thu được sẽ được đóng góp vào 2 chương trình thiện nguyện đang hoạt động đồng hành cùng TV.PHARM là chương trình “Tiếp bước cùng em đến trường” và các hoạt động thiện nguyện tại CLB Thiện nguyện Bắc Trung Nam.



Tháng 12/2022

“Nghĩa tình vùng biên”: TV.PHARM phối Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh Bệnh viện Phụ sản Trung ương, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Điện Biên tổ chức với các hoạt động khám, cấp phát thuốc và tặng quà cho khoảng 1.500 bà con, học sinh, giáo viên, đối tượng chính sách của các bản Ma Thi Hồ 1, 2, bản Nàng Dung,...; thăm và tặng quà Đồn Biên phòng Mường Mươn, xã Ma Thi Hồ, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.



Trong năm 2022, TV.PHARM đã đóng góp 2,5 tỉ đồng vào các hoạt động cộng đồng. “Chăm sóc sức khỏe cộng đồng” là một hành trình không bao giờ có điểm dừng, ở tuổi 30 đây sức sống, với tầm nhìn mới và quyết tâm đột phá, Lãnh đạo và Cán bộ nhân viên TV.PHARM sẽ luôn đồng lòng nỗ lực vượt qua các trở ngại trên con đường kiến tạo sức khỏe Việt. Tin rằng với tầm nhìn và những chiến lược đúng đắn từ Ban Lãnh đạo cùng đội ngũ nhân viên hội đủ tâm - tài - trí - tín, năm 2023 TV.PHARM sẽ còn nhiều bứt phá hơn nữa trên thị trường dược phẩm Việt Nam.



PHẦN 3

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- » 58 Phân tích chung
- » 60 Tình hình tài chính
- » 64 Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
- » 65 Kế hoạch phát triển trong tương lai
- » 66 Giải trình của Ban Tổng Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán
- » 67 Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của Công ty

Năm 2022 là một năm thử thách đối với các doanh nghiệp nhất là doanh nghiệp Dược trong việc khôi phục lại kinh doanh sau thời gian dài khó khăn của đại dịch Covid-19. Ngành dược nhìn chung đã có sự hồi phục sau đại dịch và có tăng trưởng khá tốt. Trong bối cảnh chung đó, với sự tự tin, bản lĩnh, bút phá để vươn lên, công ty TV.PHARM đã đạt được những thành quả xứng đáng với sự phấn đấu của tập thể bao năm qua.

Năm 2022, cột mốc 30 năm thành lập và phát triển của TV.PHARM. Lễ Kỷ niệm 30 năm thành lập được Công ty tổ chức thành công, trọn vẹn, đủ đầy, đánh dấu sự trưởng thành và mở ra một chặng đường mới của TV.PHARM với nhiều sự đột phá, hướng đến việc thực hiện hoá tầm nhìn "Người Việt dùng thuốc Việt với chất lượng quốc tế".

TRONG NĂM 2022, TV.PHARM VINH DỰ NHẬN ĐƯỢC

- Cờ thi đua do Thủ tướng Chính phủ trao tặng.
- Năm thứ hai liên tiếp được vinh danh Top 10 Công ty dược uy tín do VietNam Report bình chọn.
- Đạt chuẩn trở thành Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho các sản phẩm chủ lực (thực phẩm bảo vệ sức khoẻ Phariton TVP, dòng sản phẩm thuốc giảm đau hạ sốt Travicol, thuốc kháng sinh Orenko), là một trong 172 doanh nghiệp Thương hiệu quốc gia do Bộ Công thương công bố
- Liên tiếp nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố, Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam của bảng xếp hạng FAST500 và Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2022.

Đó là sự ghi nhận cho sự nỗ lực của tập thể CB-CNV TV.PHARM và là động lực cho TV.PHARM viết tiếp hành trình phát triển bền vững trong giai đoạn sắp tới.



VỀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Kênh ETC từ quý 2 năm 2022 có tiến triển tốt hơn, các bệnh viện đã trở lại hoạt động như bình thường và doanh thu những tháng cuối năm 2022 đúng theo kế hoạch.

Doanh thu kênh OTC (bao gồm bán trực tiếp và bán qua hệ thống chuỗi) hoàn thành được việc xây dựng mạng lưới rộng khắp nên tăng trưởng ổn định và vượt mục tiêu đề ra. Đặc biệt trong năm 2022 vừa hoàn thành mục tiêu mở rộng hệ thống phân phối đạt 20 chi nhánh kinh doanh trên toàn quốc và hầu hết các chi nhánh đều đạt và vượt chỉ tiêu.

Năm 2022, TV.PHARM bắt đầu ứng dụng công nghệ hiện đại trong bán hàng thông qua việc ra mắt APP TV.PHARM STORE để hỗ trợ khách hàng trong việc tiếp cận các sản phẩm. Với nhiều ưu đãi, chương trình tích lũy điểm và chương trình khuyến mãi hấp dẫn mang đến cho khách hàng những trải nghiệm tốt hơn chỉ cần một vài cú chạm đơn giản, tiết kiệm thời gian và nguồn lực.

VỀ NHÂN LỰC

Công ty đã xây dựng được đội ngũ quản lý nòng cốt có nhiệt huyết và trình độ, có đội ngũ công nhân viên lành nghề gắn bó với sự phát triển chung của công ty.

VỀ DỰ ÁN CỤM CÔNG NGHIỆP DƯỢC

Công ty đang gấp rút đẩy nhanh tiến độ triển khai xây dựng nhà máy GMP-EU, để nhanh chóng sản xuất cung cấp cho thị trường những sản phẩm thay thế hàng nhập ngoại. Các gói thầu đã được đàm phán và ký kết.

Tuy nhiên bên cạnh những kết quả tích cực trên, TV.PHARM cũng còn tồn tại một số hạn chế:

Sau dịch bệnh tình hình nguồn cung nguyên liệu khá phức tạp, nguồn cung bị gián đoạn ảnh hưởng đến việc cung ứng hàng hóa cho thị trường.

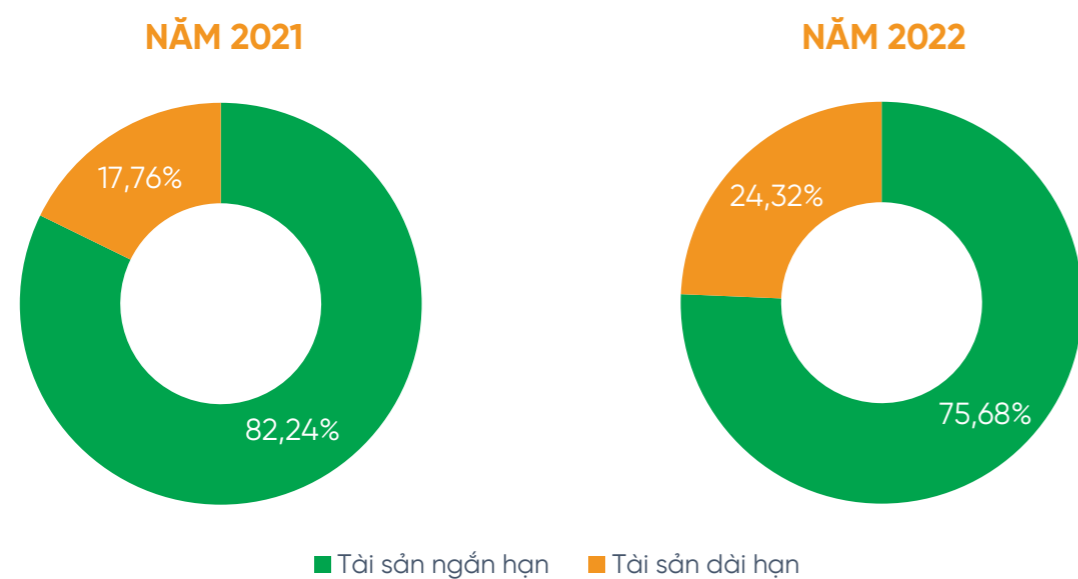
Thị trường OTC có chiều hướng phát triển tốt, tuy nhiên việc nguyên liệu tăng giá bất thường, nguồn cung gián đoạn, nên việc đáp ứng kịp thời và ổn định giá rất khó khăn đòi hỏi linh hoạt và nỗ lực nhiều.



TÌNH HÌNH TÀI SẢN

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Tài sản ngắn hạn	383.290	82,24%	512.114	75,68%	128.825	33,61%
Tiền và các khoản tương đương tiền	20.308	4,36%	102.912	15,21%	82.604	406,76%
Các khoản phải thu ngắn hạn	210.807	45,23%	233.376	34,49%	22.569	10,71%
Hàng tồn kho	148.824	31,93%	170.489	25,19%	21.665	14,56%
Tài sản ngắn hạn khác	3.351	0,72%	5.337	0,79%	1.986	59,27%
Tài sản dài hạn	82.758	17,76%	164.610	24,32%	81.852	98,91%
Các khoản phải thu dài hạn	601	0,13%	60.659	8,96%	60.058	9993,01%
Tài sản cố định	37.973	8,15%	38.113	5,63%	140	0,37%
Tài sản dở dang dài hạn	38.839	8,33%	61.883	9,14%	23.044	59,33%
Tài sản dài hạn khác	5.344	1,15%	3.955	0,58%	(1.389)	(25,99%)
Tổng tài sản	466.047	100%	676.724	100,00%	210.677	45,21%



Trong năm qua, tổng tài sản của Công ty tăng từ 446 tỷ đồng lên gần 677 tỷ đồng tính đến 31/12/2022, tương ứng với mức tăng 45,21%. Tỷ trọng của tài sản ngắn hạn và tài sản dài hạn của Công ty cũng có sự biến động so với cùng kỳ năm trước, cụ thể:

Tài sản ngắn hạn vẫn được duy trì tỷ trọng lớn hơn với 75,68% trong cơ cấu tổng tài sản (giảm 6,56% tỷ trọng so với năm 2021), nhưng vẫn tăng 35,61% giá trị tài sản so với năm trước. Trong đó, các khoản phải thu ngắn hạn và hàng tồn kho là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản ngắn hạn năm 2022, khi lần lượt chiếm 45,57% và 33,29% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, đồng thời đây cũng là hai khoản mục chiếm tỷ trọng cao nhất trong tổng tài sản năm 2022 của Công ty. Đặc biệt trong sự gia tăng giá trị của tài sản ngắn hạn, trong năm 2022, các khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền đã có mức tăng trưởng vượt trội, với gần 83 tỷ đồng tăng thêm, chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng, qua đó cho thấy sự linh hoạt trong việc quản trị vốn lưu động của Ban lãnh đạo Công ty trước những biến động của nền kinh tế hiện nay.

Với gần 62 tỷ tài sản dở dang dài hạn thuộc dự án Khu dược phẩm công nghệ cao, và gần 61 tỷ đồng đối với các khoản thu dài hạn, từ đó dẫn đến sự tăng trưởng mạnh mẽ trong giá trị tài sản dài hạn khi đã tăng 98,91% giá trị so với cùng kỳ năm trước và đạt gần 165 tỷ đồng trong năm 2022. Ngành dược phẩm Việt Nam đang đứng trước thời kỳ tăng trưởng đầy tiềm năng, điều này đòi hỏi Công ty phải ra sức mở rộng quy mô tài sản để bắt kịp đà tăng trưởng, đáp ứng mong muốn mở rộng dây chuyền sản xuất, tăng cường hoạt động sản xuất kinh doanh, từng bước mở rộng thị phần dược phẩm cả trong và ngoài nước.



TÌNH HÌNH NỢ PHẢI TRẢ

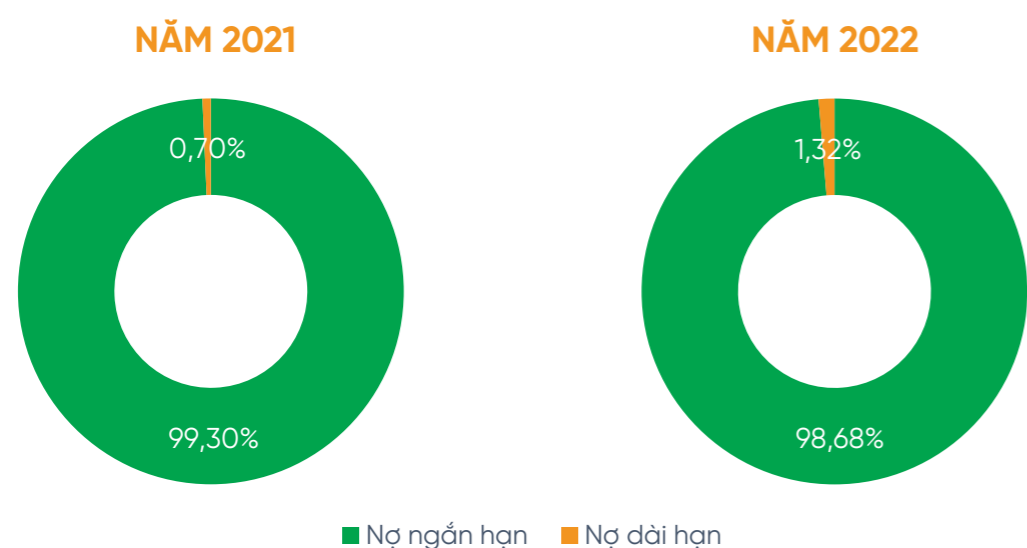
ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021		Năm 2022		%Tăng/Giảm	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ lệ
Nợ ngắn hạn	130.367	99,30%	263.773	98,68%	133.406	102,33%
Phải trả người bán ngắn hạn	45.936	34,99%	109.225	40,86%	71.264	187,73%
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	37.961	28,92%	21.012	7,86%	19.793	1.623,71%
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.219	0,93%	27.262	10,20%	19.398	246,67%
Phải trả người lao động	7.864	5,99%	27.820	10,41%	13.287	91,43%
Chi phí phải trả ngắn hạn	14.533	11,07%	22.973	8,59%	5.018	27,95%
Phải trả ngắn hạn khác	17.955	13,68%	5.052	1,89%	249	5,18%
Vay ngắn hạn	4.803	3,66%	48.376	18,10%	2.440	5,31%
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	96	0,07%	2.052	0,77%	1.956	2.037,50%
Nợ dài hạn	914	0,70%	3.526	1,32%	2.612	285,78%
Vay dài hạn	-	-	2.853	1,07%	2.853	100,00%
Dự phòng phải trả dài hạn	914	0,70%	673	0,25%	(241)	(26,37%)
Tổng nợ phải trả	131.281	100%	267.299	100,00%	136.018	103,61%

Năm 2022, Công ty đã tăng cường sử dụng nợ để tài trợ cho các hoạt động mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh khi tổng nợ phải trả tính đến ngày 31/12/2022 đạt hơn 267 tỷ đồng, tăng 136 tỷ đồng, tương ứng với mức tăng 103,61% so với năm 2021.

Cơ cấu nợ phải trả của TV.PHARM chủ yếu là nợ ngắn hạn, chiếm hơn 98% tỷ trọng trong tổng số nợ phải trả. Cụ thể, nợ ngắn hạn trong năm 2022 của Công ty đã tăng hơn 133 tỷ đồng, chủ yếu là khoản phải trả người bán ngắn hạn đã tăng hơn 71 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu nợ phải trả của Công ty với 40,86% tỷ trọng. Khoản mục chiếm tỷ trọng cao thứ hai trong cơ cấu nợ phải trả đó là khoản vay ngắn hạn, với tổng giá trị nợ vay hơn 48 tỷ đồng trong năm 2022 nhưng chỉ tăng 5,31% so với năm 2021 để thực hiện bổ sung vào vốn lưu động. So với năm trước đó, các khoản mục có sự biến động nhiều nhất trong năm lần lượt là: quỹ khen thưởng, phúc lợi (tăng 2.037,50%) đạt hơn 2 tỷ đồng, khoản người mua trả tiền trước ngắn hạn (tăng 1.623,71%) đạt hơn 21 tỷ đồng, khoản thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước (tăng 246,67%) đạt hơn 27 tỷ đồng, khoản phải trả người lao động (tăng 91,43%) đạt gần 28 tỷ đồng, các khoản mục còn lại trong nợ ngắn hạn đều có sự tăng trưởng trong năm nhưng tỷ trọng không đáng kể.

Trong năm 2022, Công ty đã bắt đầu sử dụng một phần nợ vay dài hạn để tài trợ cho nguồn vốn, với khoản vay gần 3 tỷ đồng với mục đích đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc chuẩn EU-GMP. Tuy sự chuyển dịch cơ cấu giữa nợ dài hạn và nợ ngắn hạn là chưa cao nhưng việc thay đổi một phần nguồn tài trợ cũng có thể giúp cho Công ty giảm bớt áp lực nợ ngắn hạn, đồng thời gia tăng khả năng kiểm soát lãi suất vay về mức thấp hơn, qua đó tránh được các rủi ro tài chính có thể xảy ra trong quá trình vay nợ và trả nợ.



NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ

- TV.PHARM chú trọng hoàn thiện cơ cấu tổ chức công ty, phân cấp, phân quyền và trách nhiệm rõ ràng đảm bảo người lao động được phân công công việc theo đúng năng lực, thúc đẩy hoạt động kinh doanh của Công ty nhanh chóng và hiệu quả hơn.
- Chiến lược định vị thương hiệu là nội dung quan trọng hàng đầu trong kế hoạch phát triển của TV.PHARM. Bên cạnh kế hoạch tổng thể và tầm nhìn dài hạn, Công ty chú trọng xây dựng chiến lược định vị cho các nhãn hàng sản phẩm thế mạnh phù hợp với chuyển động kinh tế - xã hội tại mỗi thời điểm khác nhau. Cụ thể trong bối cảnh đại dịch kéo dài từ 2020 đến nay, chiến lược định vị thương hiệu, các nhãn hàng của TV.PHARM theo sát với thực tiễn đời sống với nhu cầu thiết thực của nhân dân.
- TV.PHARM xác định xây dựng thành công định vị thương hiệu chính là cơ sở nền tảng để tên thương hiệu và các nhãn sản phẩm của Công ty chạm đến và ghi dấu dẫn đầu trong tâm trí khách hàng; bước kế tiếp là tăng trưởng thị phần; giành vị thế dẫn đầu ngành Dược trong nước.
- TV.PHARM sở hữu nền tảng nguồn lực vững mạnh bao gồm: Nhân lực trình độ cao, tiềm lực tài chính dồi dào, hạ tầng kỹ thuật công nghệ hiện đại, chuỗi cung ứng rộng khắp, chuyển đổi số thành công...
- TV.PHARM chú trọng thúc đẩy nghiên cứu phát triển các thuốc hỗ trợ điều trị, kết nối để nhận chuyển giao công nghệ sản xuất các loại thuốc trong điều trị chống virus. Đây là trách nhiệm rất quan trọng đối với một doanh nghiệp sản xuất Dược phẩm.
- Do đó cùng với mục tiêu cung cấp cho khách hàng những sản phẩm chăm sóc sức khỏe toàn diện. TV.PHARM cho ra đời các sản phẩm chất lượng, phù hợp với thể chất của người Việt, đảm bảo chất lượng ổn định, nghiên cứu cho ra đời các sản phẩm thuộc dòng Thực phẩm bảo vệ sức khỏe PHARITON mang tính chuyên biệt cho từng chức năng cơ thể (bổ não, bổ gan, vi chất...). Dòng thuốc điều trị: Thuốc kháng sinh ORENKO - Thuốc điều trị được người Việt tin dùng; Thuốc

Giảm đau Hạ sốt TRAVICOL 650 - Điểm tựa vững vàng. TV.PHARM là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực Dược phẩm trải qua hơn 30 năm hình thành và phát triển, đóng góp nhiều giá trị kinh tế và xã hội cho cộng đồng. Doanh nghiệp ý thức được rằng các giá trị này phải bền vững qua thời gian, tức không chỉ đáp ứng cho thế hệ hiện tại mà còn phải được giữ gìn và phát huy đến các thế hệ tương lai.

Công ty thực hiện nhất quán hoạt động sản xuất kinh doanh phải đi đôi với trách nhiệm bảo vệ môi trường sinh thái; giá trị kinh tế phải đi đôi với giá trị nhân văn và lợi ích cộng đồng; Vì vậy, định hướng và xây dựng các chỉ tiêu phát triển bền vững trên các nội dung chính: Tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo vệ và cải thiện môi trường sinh thái, gia tăng lợi ích cho cổ đông và xã hội, giữ gìn các giá trị này đến thế hệ sau. Trên những quan niệm về phát triển bền vững của tập thể Ban Lãnh đạo và cán bộ công nhân viên của Công ty cùng với sứ mạng "Chăm sóc sức khỏe cộng đồng", TV.PHARM trong các giai đoạn phát triển đã thể hiện ý thức trách nhiệm với cộng đồng và xã hội thông qua hàng loạt các hoạt động thiện nguyện, chăm sóc sức khỏe, khắc phục khó khăn cũng như chia sẻ niềm vui cho đồng bào có cuộc sống khó khăn ở các tỉnh vùng sâu vùng xa.

Trong giai đoạn phát triển sắp tới, hội nhập toàn cầu trở nên sâu rộng, các giá trị kinh tế ngày càng được mở rộng không chỉ trong nước và còn ở nước ngoài, hoạt động sản xuất cũng được gia tăng, các chính sách phát triển bền vững ngày nay không chỉ còn là mối quan tâm của các nhà quản lý mà nó cũng được đưa lên bàn nghị sự của các doanh nghiệp nói chung và nói riêng TV.PHARM. Chúng tôi cam kết tiếp tục thực hiện sứ mệnh "Chăm sóc sức khỏe cộng đồng" song song với trách nhiệm đối với môi trường và thế hệ sau.

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

Trong năm 2023, Công ty sẽ:

- Tập trung dự án GMP-EU: công tác chuyên gia huấn luyện đào tạo, chuyển giao công nghệ, lắp đặt máy móc thiết bị chuẩn bị cho xét duyệt GMP.
- Đầu tư tăng năng lực sản xuất nhà máy hiện hữu đáp ứng nhu cầu thị trường, song song với phát triển hệ thống bán hàng.
- Xem xét đầu tư nhà máy đông dược tại Khu công nghệ cao.

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2023

DVT: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	TH 2022	KH 2023	% KH 2023/TH 2022
1	Doanh thu thuần	1.028,312	1.100	106,97%
2	Lợi nhuận sau thuế	106,637	110	103,15%
3	Cổ tức	0%	0%	-

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2023

DVT: Tỷ đồng

STT	Hạng mục	Kế hoạch đầu tư năm 2023	Ghi chú
I	Tiếp tục đầu tư Dự án Khu Dược phẩm công nghệ cao TV.Pharm	286	
1	Nhà máy GMP-EU	268	Hoàn thành đưa vào vận hành
2	Hạ tầng kỹ thuật	18	
II	Tiếp tục đầu tư cho máy móc thiết bị sản xuất	15	
	Tổng cộng	301	



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRONG TƯƠNG LAI

CÁC GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG NĂM 2023

Để tiếp tục phát triển vững bền duy trì và nâng cao uy tín của công ty, cần tập trung hoàn thành các nhiệm vụ sau:

Về kinh doanh:

- Duy trì chính sách chăm sóc khách hàng, áp dụng công nghệ vào hoạt động bán hàng
- Duy trì và mở rộng mạng lưới phân phối, kế hoạch đạt 30 chi nhánh đến năm 2025
- Xây dựng đội ngũ kinh doanh chuyên nghiệp hơn nữa để giữ vững và phát triển bền vững.

Về sản xuất:

- Bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ sản xuất cùng việc đầu tư mới dây chuyền máy móc thiết bị để nâng cao hiệu quả và năng suất đáp ứng được nhu cầu của khối kinh doanh đưa hàng hóa ra thị trường.

Tài chính:

- Tận dụng nguồn vay giá rẻ để mở rộng đầu tư sản xuất kinh doanh.

Đầu tư:

- Tập trung đầu tư nhà máy GMP-EU (tuyển lao động, training, lắp đặt thiết bị,...) để chuẩn bị đưa vào hoạt động sản xuất thử, xét duyệt giấy chứng nhận EU-GMP
- Xây dựng nhà máy đông dược
- Tiếp tục nâng cao văn hóa trong doanh nghiệp, với kim chỉ nam là Đồng Tâm tạo Kỳ Tích để tiếp tục có những thành tựu mới.



GIẢI TRÌNH CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI Ý KIẾN KIỂM TOÁN

Theo báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2022, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam đã đưa ra ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, vì vậy Ban Tổng Giám đốc không có ý kiến giải trình thêm.

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI CỦA CÔNG TY

ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN CÁC CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG

Trong quá trình vận hành các nhà máy hoạt động, Công ty luôn thực hiện tốt các chỉ tiêu môi trường như giảm sử dụng năng lượng, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước, quản lý chặt chẽ trong việc sử dụng hoá chất, giảm thiểu rác thải công nghiệp, nâng cao nhận thức của nhân viên về các vấn đề môi trường, đảm bảo công tác sản xuất kinh doanh.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN VẤN ĐỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG

Trong năm qua, đội ngũ nhân viên, người lao động đã hoàn thành xuất sắc công tác sản xuất kinh doanh, Công ty luôn trân trọng những đóng góp, những sáng tạo của người lao động trong quá trình làm việc, không ngừng nỗ lực hoàn thiện chính sách lương, thưởng, phúc lợi ổn định để tương xứng với thành quả lao động, tạo động lực làm việc, giữ vững tinh thần năng động nhiệt huyết luôn là quan tâm hàng đầu đối với Công ty.



ĐÁNH GIÁ LIÊN QUAN ĐẾN TRÁCH NHIỆM CỦA DOANH NGHIỆP ĐỐI VỚI CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG

Thực hiện sứ mệnh chăm sóc sức khỏe cộng đồng, Công ty luôn chia sẻ trách nhiệm với cộng đồng thông qua rất nhiều chương trình thiện nguyện như khám chữa bệnh, phát thuốc miễn phí cho người dân vùng sâu vùng xa, trao tặng thuốc, vật tư y tế cho các bệnh viện, cùng với các hoạt động gây quỹ cho trẻ em, cho những hoàn cảnh khó khăn trong xã hội.





PHẦN 4

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

- » 70 Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty
- » 70 Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc Công ty
- » 72 Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Trải qua 30 năm trong các hoạt động xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu TV.PHARM đã đưa những sản phẩm chất lượng tốt nhất mang thương hiệu TV.PHARM đến với người tiêu dùng.

- Năm thứ hai liên tiếp được vinh danh Top 10 Công ty được uy tín do VietNam Report bình chọn.
- Đạt chuẩn trở thành Thương hiệu Quốc gia Việt Nam cho các sản phẩm chủ lực, là một trong 172 doanh nghiệp Thương hiệu quốc gia do Bộ Công thương công bố
- Liên tiếp nằm trong Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam do Vietnam Report công bố, Top 500 Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam của bảng xếp hạng FAST500 và Top 500 Doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất năm 2022.

Đó là sự ghi nhận cho sự nỗ lực của tập thể CB-CNV TV.PHARM và là động lực cho TV.PHARM viết tiếp hành trình phát triển bền vững trong giai đoạn sắp tới.



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, HĐQT đánh giá hoạt động của Ban Tổng giám đốc năm 2022 như sau:

Hội đồng quản trị đánh giá cao các hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty trong công tác điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, bám sát thực tế, linh hoạt, cơ động và hiệu quả trong việc đề ra các chính sách bán hàng.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc luôn bám sát tình hình hoạt động thực tế của Công ty, phối hợp chặt chẽ trong việc tìm ra các giải pháp để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh do ĐHQĐ giao. Nâng uy tín và vị thế Công ty ngày một nâng cao.



CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

VỀ CÔNG TÁC QUẢN TRỊ SẢN XUẤT

- Tiếp tục thực hiện đồng bộ, linh hoạt các giải pháp tối ưu tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu suất của nhà máy, thực hiện tốt công tác quản lý chi phí và giá thành sản phẩm thông qua việc kiểm soát kế hoạch chi phí chi tiết đến từng bộ phận để làm cơ sở kiểm soát, đánh giá việc thực hiện, sử dụng chi phí hiệu quả, hợp lý.

VỀ CÔNG TÁC NGHIÊN CỨU, PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM VÀ QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG

Tiếp tục thực hiện theo định hướng chiến lược phát triển của Công ty là đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ, hoạt động nghiên cứu phát triển tập trung vào các lĩnh vực sau:

- Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới theo hướng đa dạng hóa các sản phẩm;
- Nghiên cứu các thực phẩm bổ sung bảo vệ sức khỏe phù hợp với nhu cầu sử dụng của khách hàng.
- Nghiên cứu và hoàn thiện quy trình sản xuất quy mô khu công nghiệp công nghệ cao;

VỀ CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

- Công tác phát triển, gia tăng nguồn nhân lực về số lượng và chất lượng diễn ra liên tục, quá trình tuyển dụng nhân viên mới, luân chuyển nhân sự đến các đơn vị nội bộ khác được cân nhắc kỹ lưỡng. Ngoài ra, công tác thực hiện chi trả lương, thưởng, phúc lợi và các chế độ chính sách khác phù hợp quy định của pháp luật, đảm bảo đời sống cho tất cả cán bộ công nhân viên.

VỀ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH VÀ KIỂM SOÁT NỘI BỘ

- Chủ động chuẩn bị các công việc cần thiết nâng cao giá trị sử dụng vốn, tài sản, đảm bảo các chỉ tiêu tài chính ổn định, quản lý chặt chẽ hoạt động vay nợ tránh mất cân đối tài chính ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng báo cáo tài chính, báo cáo quản trị theo thông lệ quốc tế IFRS; Quản trị hoạt động R&D và tài sản trí tuệ, quản lý rủi ro... nhằm tăng sức cạnh tranh, nâng cao giá trị công ty thu hút nhà đầu tư.





PHẦN 5

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- » 76 Hội đồng quản trị
- » 81 Ban kiểm soát
- » 85 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU HĐQT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	0	0%
2	Trần Thái Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%
3	Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	0	0%

THÔNG TIN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chi tiết sơ yếu lý lịch của Ông Nguyễn Đức Hải - Chủ tịch HĐQT và Ông Hà Ngọc Sơn - Thành viên HĐQT tại Phần 2 - Thông tin Ban điều hành.

ÔNG TRẦN THÁI TÙNG

Thành viên HĐQT không điều hành

Năm sinh : 1981
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

2003 - 10/2006	Công ty TNHH KPMG Việt Nam	Kiểm toán viên cao cấp
11/2006 - 12/2015	Công ty TNHH Tư vấn đầu tư Tầm Nhìn	Phó Giám đốc
01/2016 - 06/2017	CTCP Đầu tư Việt Nam - Ô man	Phó Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư
07/2017 đến nay	CTCP Dược phẩm và Sinh học Y Tế (MEBIPHAR), CTCP hạ tầng nước Sài Gòn (SII)	Thành viên HĐQT
05/2019 đến nay	CTCP Dược phẩm TV.PHARM	Thành viên HĐQT

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Thành viên HĐQT CTCP Aikya;
- Thành viên HĐQT CTCP Dược Aikya;
- Thành viên HĐQT Công ty TNHH MTV Dược phẩm công nghệ cao TVP;
- Phó Giám đốc Quản lý Danh mục Đầu tư CTCP Đầu tư Việt Nam - Ô man;
- Thành viên HĐQT CTCP Hạ tầng nước Sài Gòn (SII)

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TRONG NĂM 2022

Miễn nhiệm Ông Hà Ngọc Sơn - Chủ tịch HĐQT vào ngày 08/04/2022

Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đức Hải - Chủ tịch HĐQT vào ngày 08/04/2022

CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Công ty chưa thành lập tiểu ban trực thuộc HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2022

HĐQT đã nắm bắt tốt tình hình biến động của nền kinh tế xã hội, qua đó đã có những đối sách linh hoạt, phù hợp với thực tiễn đảm bảo được những chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đạt mức cao. Ngoài ra, Công ty đã tiếp tục đạt danh hiệu Top 10 Công Ty Dược Uy Tín 2022 góp phần khẳng định năng lực quản trị của Công ty, tạo tiền đề cho những bước tiến vững chắc hơn trong tương lai.

CÁC CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Thành viên	Chức vụ	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT	51/51	100%
2	Trần Thái Tùng	Thành viên HĐQT không điều hành	51/51	100%
3	Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT	51/51	100%

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	NQ 01/2022/NQ - HĐQT	20/1/2022	Thống nhất chủ trương về việc đầu tư dự án Nhà máy dược phẩm TV.PHARM EU-GMP
2	NQ 02/2022/NQ - HĐQT	20/1/2022	Ủy quyền các nội dung liên quan đến Dự án Nhà máy dược phẩm TV.PHARM EU-GMP
3	NQ 03/2022/NQ - HĐQT	03/3/2022	Thông qua kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2021
4	NQ 04/2022/NQ - HĐQT	08/3/2022	Thông qua việc thuê đơn vị tư vấn Dự án EU-GMP
5	NQ 05/2022/NQ - HĐQT	16/3/2022	Thông qua việc chọn đơn vị tư vấn về phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
6	NQ 06/2022/NQ - HĐQT	17/3/2022	Thông qua Danh mục kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị (MMTB) cho Nhà máy sản xuất (NMSX) năm 2022
7	NQ 07/2022/NQ - HĐQT	22/3/2022	Thay đổi nhân sự Phó Tổng giám đốc phụ trách sản xuất
8	NQ 08/2022/NQ - HĐQT	28/3/2022	Thông qua chủ trương đầu tư xe mới cho Khối kinh doanh
9	NQ 09/2022/NQ - HĐQT	07/4/2022	Thông qua thời gian tổ chức, chương trình, tài liệu ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021
10	NQ 10/2022/NQ - HĐQT	08/4/2022	Thay đổi nhân sự Chủ tịch HĐQT

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)
CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
11	NQ 11/2022/NQ - HĐQT	08/4/2022	Thông qua việc tiếp tục quan hệ tín dụng với Ngân hàng
12	NQ 12/2022/NQ - HĐQT	15/4/2022	Thông qua việc tiếp tục quan hệ tín dụng với Ngân hàng
13	NQ 13/2022/NQ - HĐQT	25/4/2022	Thông qua Thiết kế Bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng công trình Hạ tầng Kỹ thuật thuộc Dự án Khu Dược phẩm Công nghệ cao TV.PHARM
14	NQ 14/2022/NQ - HĐQT	30/5/2022	Thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh Bình Thuận
15	NQ 15/2022/NQ - HĐQT	02/5/2022	Ủy quyền phê duyệt các nội dung liên quan đến Dự án và thông qua Chính sách thưởng liên quan triển khai Dự án Nhà máy dược phẩm TV.PHARM EU-GMP
16	NQ 16/2022/NQ - HĐQT	18/5/2022	Thông qua việc triển khai thực hiện phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
17	NQ 17/2022/NQ - HĐQT	18/5/2022	Thông qua bộ hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu
18	NQ 18/2022/NQ - HĐQT	18/3/2022	Thông qua Phương án thi công san nền tại Dự án Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM,
19	NQ 19/2022/NQ - HĐQT	01/3/2022	Đầu tư nâng cấp hệ thống PCCC cho NMSX
20	NQ 20/2022/NQ - HĐQT	13/6/2022	Thông qua chủ trương đầu tư mua xe mới cho Phòng kinh doanh
21	NQ 21/2022/NQ - HĐQT	20/6/2022	Bổ nhiệm người quản trị Công ty
22	NQ 22/2022/NQ - HĐQT	30/5/2022	Thông qua chủ trương mua MMTB cho NMSX
23	NQ 23/2022/NQ - HĐQT	29/6/2022	Thông qua chủ trương mua MMTB cho NMSX
24	NQ 24/2022/NQ - HĐQT	20/7/2022	Thông qua chủ trương mua MMTB cho NMSX
25	NQ 25/2022/NQ - HĐQT	25/7/2022	Thông qua việc vay vốn tín dụng Ngân hàng
26	NQ 26/2022/NQ - HĐQT	01/8/2022	Tạm hoãn Hồ sơ chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã nộp UBCKNN
27	NQ 27/2022/NQ - HĐQT	01/7/2022	Phê duyệt nhà thầu của gói thầu "Sân đường trực chính + Hồ cảnh quan - Giai đoạn 1 thuộc Hạng mục Hạ tầng Kỹ thuật, Dự án Khu Dược phẩm Công nghệ cao TV.PHARM.

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
28	NQ 28/2022/NQ - HĐQT	19/8/2022	Thông nhất việc thực hiện xin ý kiến cổ đông bằng văn bản để thay đổi Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021 đã được ĐHCĐ thông qua tại ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021 ngày 29/4/2022.
29	NQ 29/2022/NQ - HĐQT	29/8/2022	Thông qua chủ trương thành lập Chi nhánh Vĩnh Long
30	NQ 30/2022/NQ - HĐQT	30/8/2022	Thông qua chủ trương thành lập Văn phòng đại diện tại Lào
31	NQ 31/2022/NQ - HĐQT	19/8/2022	Thay đổi nhà thầu thực hiện gói thầu "Sân đường trực chính + Hồ cảnh quan Giai đoạn 1 - Không bao gồm phần điện mạng ngoài", thuộc Hạng mục Hạ tầng Kỹ thuật, Dự án Khu Dược phẩm Công nghệ cao TV.PHARM
32	NQ 32/2022/NQ - HĐQT	05/9/2022	Thông qua nội dung Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2021 điều chỉnh để trình ĐHCĐ
33	NQ 33/2022/NQ - HĐQT	18/9/2022	Thông qua hạn mức tín dụng Ngân hàng
34	NQ 34/2022/NQ - HĐQT	19/9/2022	Thông qua hạn mức tín dụng Ngân hàng
35	NQ 35/2022/NQ - HĐQT	20/9/2022	Phê duyệt nhà thầu thi công Nhà ở chuyên gia; nhà công vụ Công ty.
36	NQ 36/2022/NQ - HĐQT	10/10/2022	Thông qua kết quả lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
37	NQ 37/2022/NQ - HĐQT	14/10/2022	Thông qua Báo cáo kết quả SXKD 09 tháng 2022. Kế hoạch hoạt động SXKD quý 4 năm 2022 Thông qua việc CTCP Dược Phẩm TV.PHARM điều chỉnh vốn góp tại Công ty TNHH MTV dược phẩm công nghệ cao TVP. Thông qua việc chọn đơn vị kiểm toán báo cáo quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành cho Dự án Nhà máy dược phẩm TV.PHARM EU-GMP. Thông qua Tờ trình về việc đề xuất thanh lý thành phẩm kém, mất phẩm Thông qua chủ trương về việc đầu tư mở rộng Phòng kiểm nghiệm NMSX.
38	NQ 38/2022/NQ - HĐQT	03/11/2022	Thông qua việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị sản xuất cho Dự án EU-GMP thuộc Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

STT	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung
39	NQ 39/2022/NQ - HĐQT	14/11/2022	Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp Hệ thống máy sắc ký lỏng cho Phòng kiểm nghiệm Dự án EU-GMP thuộc Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM
40	NQ 40/2022/NQ - HĐQT	15/11/2022	Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động VPĐD tại Lào
41	NQ 41/2022/NQ - HĐQT	24/11/2022	Thông qua hợp đồng ủy thác đầu tư
42	NQ 42/2022/NQ - HĐQT	20/12/2022	Thông qua việc tăng vốn Điều lệ
43	NQ 43/2022/NQ - HĐQT	24/10/2022	Thông qua Đơn vị đào tạo EU-GMP cho nhận sự nhà máy EU-GMP
44	NQ 44/2022/NQ - HĐQT	23/12/2022	Thông qua đầu tư xe cho Khối kinh doanh
45	NQ 45/2022/NQ - HĐQT	13/10/2022	Thông qua Thiết kế Bản vẽ thi công và Dự toán xây dựng Công trình Nhà máy dược phẩm TV.PHARM EU-GMP
46	NQ 46/2022/NQ - HĐQT	06/12/2022	Thông qua việc phê duyệt đơn vị cung cấp gói bảo hiểm xây dựng cho công trình Nhà máy EU-GMP
47	NQ 47/2022/NQ - HĐQT	21/12/2022	Thông qua việc lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị sản xuất cho Dự án EU-GMP thuộc Khu dược phẩm công nghệ cao TV.PHARM
48	NQ 48/2022/NQ - HĐQT	07/12/2022	Phê duyệt Nhà tư vấn Gói EU-DOSSIER
49	NQ 49/2022/NQ - HĐQT	25/12/2022	Thông qua chủ trương mua MMTB cho NMSX
50	NQ 50/2022/NQ - HĐQT	16/12/2022	Phê duyệt Đơn vị tư vấn đánh giá hồ sơ đề xuất các gói thầu HVAC, EMS/BMS, ME
51	NQ 51/2022/NQ - HĐQT	30/12/2022	Thanh lý hàng mất phẩm.

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP: Không có

CÁC KHÓA ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY MÀ CÁC THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BKS, THÀNH VIÊN BAN ĐIỀU HÀNH, CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY ĐÃ THAM GIA THEO QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

Tham gia đầy đủ các khóa tập huấn của Công ty, UBCKNN và HNX tổ chức trong năm.

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Hàng Phúc Lâm*	Trưởng BKS	0	0%
2	Lê Văn Khởi	Thành viên BKS	0	0%
3	Dương Thu Hương	Thành viên BKS	0	0%

Ghi chú: *Ông Hàng Phúc Lâm đã nộp đơn xin từ nhiệm ngày 21/09/2022

THÔNG TIN BAN KIỂM SOÁT

ÔNG HÀNG PHÚC LÂM

Trưởng BKS

Năm sinh : 1978

Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán, kiểm toán

Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

09/1999 - 01/2002	CTCP Xuất nhập khẩu Cầu Tre	Kế toán tổng hợp
02/2002 - 03/2008	Tổng Công ty điện lực Miền Nam	Phó phòng kế toán Ban quản lý dự án điện lực Miền Nam
04/2008 - 09/2009	CTCP Công Nghệ Mạng Việt Thành Công	Kế toán trưởng
09/2009 - 01/2011	CTCP Đầu tư Thái Bảo CTCP Điện lực Hoàng Gia CTCP Viễn Thông Ánh Sao Việt Á Châu thuộc CTCP Tập đoàn ASV	Kế toán trưởng
02/2011 - 03/2019	CTCP Phát triển Đầu tư Sài Gòn Tây Bắc thuộc tập đoàn Saigoninvest	Trợ Lý Tổng Giám đốc
10/2013 - 08/2015	Ngân hàng Kookmin Hàn Quốc	Kế toán trưởng
01/2016 - 11/2019	Công ty TNHH PKF Việt Nam - CN TP.HCM Công ty TNHH Kiểm toán Đông Nam Á	Trưởng nhóm kiểm toán Kiểm toán viên
03/2020 - 04/2021	CTCP Dược Phẩm TV.PHARM	Kiểm soát viên
04/2021 đến nay	CTCP Dược Phẩm TV.PHARM	Trưởng ban kiểm soát

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không có

THÀNH PHẦN VÀ CƠ CẤU BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

THÔNG TIN BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

ÔNG LÊ VĂN KHỞI

Thành viên BKS

Năm sinh : 1981
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

06/2003 - 01/2005	Công ty Sufat Việt Nam	Kế toán viên
02/2005 - 07/2006	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu Công Nghiệp Sông Đà	Kế toán viên
08/2006 - 10/2009	CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị & Khu Công nghiệp Sông Đà	Trưởng Ban Tài chính Kế toán Ban quản lý dự án
11/2009 - 04/2019	CTCP Đầu tư Kinh doanh & Phát triển hạ tầng Khu công nghiệp Phúc Hà	Kế toán trưởng
03/2020 - 03/2021	CTCP Đầu tư CME Solar	Phó phòng Tài chính Kế toán
04/2021 đến nay	CTCP Dược Phẩm TV.PHARM	Thành viên BKS

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Trưởng phòng Tài chính Kế toán CTCP Aikya.

BÀ DƯƠNG THU HƯƠNG

Thành viên BKS

Năm sinh : 1978
 Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
 Số cổ phiếu TVP đang nắm giữ: 0 cổ phiếu

Quá trình công tác:

10/2001 - 03/2006	Công ty TNHH Cây Bút Vàng
04/2006 - 11/2006	CTCP FBS
12/2006 - 09/2013	CTCP Chứng khoán Thủ Đô
10/2013 - 09/2015	Công ty TNHH Việt Sing
10/2015 - 09/2018	CTCP Tổng Công ty Mbland
10/2018 - nay	CTCP Copper Moutain Energy

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Copper Moutain Energy

NHỮNG THAY ĐỔI TRONG BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2022

Miễn nhiệm Nguyễn Thị Thanh Vân - Thành viên BKS vào ngày 29/04/2022

Bổ nhiệm Dương Thu Hương - Thành viên BKS vào ngày 29/04/2022

Ông Hàng Phúc Lâm - Trưởng BKS đã nộp Đơn xin từ nhiệm vào ngày 30/09/2022

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BKS

Trong năm 2022, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động giám sát, kiểm tra tình hình hoạt động của Công ty trên cơ sở nhiệm vụ đã được phân công, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các quyết định của HĐQT, Ban điều hành trong công tác quản lý, triển khai phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của ĐHCĐ;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, kiểm tra các báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá trung thực và hợp lý của báo cáo tài chính.

Ngoài các hoạt động nêu trên, BKS còn phối hợp với các hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua các hoạt động:

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT về việc triển khai các nội dung theo Nghị quyết của ĐHCĐ;
- Kiến nghị và đề xuất HĐQT về chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC công ty;
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị điều hành công ty.

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp
1	Hàng Phúc Lâm	Trưởng BKS	3/4	75%
2	Lê Văn Khởi	Thành viên BKS	4/4	100%
3	Dương Thu Hương	Thành viên BKS	2/4	50%



HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT (TIẾP THEO)

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong công tác quản lý, điều hành phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
- Kiểm soát việc tuân thủ Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban điều hành lập, kiểm tra các báo cáo tài chính quý, bán niên, năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của Báo cáo tài chính.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/ Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị về triển khai các nội dung theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;
- Kiến nghị và đề xuất HĐQT về chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC công ty;
- Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả quản trị điều hành Công ty.



LƯƠNG, THƯỞNG, THÙ LAO, CÁC KHOẢN LỢI ÍCH

Trong năm 2022, tổng mức lương, thưởng và thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành là 4.122.400.416 đồng. Công tác khen thưởng cho HĐQT, BKS, Ban điều hành năm 2022 với các mức thưởng hoàn thành kế hoạch lợi nhuận như sau:

- Đạt 80% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 2%
- Đạt 90% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3%
- Đạt từ 100% kế hoạch lợi nhuận thưởng: 3,5% + 10% lợi nhuận vượt

STT	Thành viên	Chức vụ	Thu nhập
1	Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.017.500.000
2	Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	582.682.384
3	Ông Trần Thái Tùng	Thành viên HĐQT	220.000.000
4	Ông Lê Thanh Tùng	Phó TGD	716.513.775
5	Ông Nguyễn Văn Tầm	Phó TGD	372.809.288
6	Ông Nguyễn Thành Sĩ	Phó TGD	371.550.428
7	Ông Sơn Cao Thắng	Phó TGD (đã từ nhiệm)	138.869.597
8	Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng	464.474.944
9	Ông Hàng Phúc Lâm	Trưởng BKS (đã từ nhiệm)	118.000.000
10	Bà Dương Thu Hương	Thành viên BKS	32.000.000
11	Ông Lê Văn Khởi	Trưởng BKS	88.000.000
Tổng cộng			4.122.400.416

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Hà Ngọc Sơn	TV HĐQT kiêm TGD	177.983	1,61%	0	0%	Bán
2	Lê Thanh Tùng	Phó TGD	55.018	0,50%	79.847	0,27%	Bán, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, và nhận cổ phiếu thưởng
3	Trần Ngọc Mai	Người quản trị Công ty, Người được ủy quyền CBTT	2.875	0,03%	11.495	0,04%	Mua, nhận cổ tức bằng cổ phiếu, và nhận cổ phiếu thưởng

CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HĐQT, BTGD VÀ BKS

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI NGƯỜI NỘI BỘ

Giao dịch giữa Công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty Cổ phần Dược Aikya	Cổ đông lớn, tổ chức có liên quan	0313849144 Cấp ngày: 07/06/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM	Lầu 56, Tòa nhà Bitexco Financial Tower, Số 2 Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Tp.HCM	2022	NQ 23/2021/NQ - HĐQT Ngày 29/12/2021	Chi trả cổ tức đợt 1 2021: 14,107 tỷ VND
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm và sinh học Y tế	Tổ chức có liên quan người nội bộ	0300533351 Cấp ngày 07/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM	31 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	2022	NQ 02/2021/NQ - HĐQT Ngày 24/2/2021 NQ ĐH-DCĐ số 01/2022 ngày 29/4/2022	Bán NVL, hàng hóa 13,014 tỷ VND Mua NVL, hàng hóa 8,302 tỷ VND Meiphar cung cấp dịch vụ 0,774 tỷ VND
3	Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Tổ chức có liên quan người nội bộ	2200204614 Cấp ngày: 25/04/2002 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng	Đường D1, Lô G, KCN An Nghiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng	2022	NQ 02/2021/NQ - HĐQT Ngày 24/2/2021 NQ ĐH-DCĐ số 01/2022 ngày 29/4/2022	Bán NVL, hàng hóa 23,450 tỷ VND Mua NVL, hàng hóa 8,833 tỷ VND
4	Công ty Cổ phần Aikya	Tổ chức có liên quan	0313752287 Cấp ngày: 12/04/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM	31 Ngô Thời Nhiệm, Phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp.HCM	2022	NQ 02/2021/NQ - HĐQT Ngày 24/2/2021 NQ ĐH-DCĐ số 01/2022 ngày 29/4/2022	Lãi vay: 5,372 tỷ VND Aikya cung cấp dịch vụ 4,5 tỷ VND

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Công ty luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật có liên quan đến công tác quản trị Công ty như:

- Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Luật dược;
- Các thông tư, quy định về quản trị công ty, về hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Các văn bản luật có liên quan khác.

Công ty đã cụ thể hóa các quy định về quản trị tại các quy định nội bộ bao gồm: Điều lệ hoạt động, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

Công ty luôn tôn trọng quyền của cổ đông thông qua việc cung cấp và công bố thông tin chính xác và kịp thời. Nâng cao hiệu quả kinh doanh, nâng cao khả năng tiếp cận nguồn vốn, giảm chi phí vốn cũng như tạo dựng lòng tin đối với cổ đông, nhà đầu tư.





PHẦN 6

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- » 90 Ý kiến kiểm toán
- » 92 Báo cáo tài chính được kiểm toán

Số tham chiếu: 12239608/22988963-HN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm ("Công ty") và công ty con (sau đây được gọi chung là "Nhóm Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2023 và được trình bày từ trang 5 đến trang 34, bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đi kèm.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Phạm Thị Cẩm Tú
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 2266-2023-004-1



Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5631-2020-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		512.114.502.175	383.289.548.118
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	102.911.699.669	20.308.037.103
111	1. Tiền		32.911.699.669	10.202.378.199
112	2. Các khoản tương đương tiền		70.000.000.000	10.105.658.904
130	II. Các khoản phải thu ngắn hạn		233.376.134.479	210.806.593.675
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5	113.277.612.673	78.353.446.700
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	6	24.904.723.520	16.682.140.515
135	3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	7	101.737.609.365	118.307.315.068
136	4. Phải thu ngắn hạn khác	8	2.398.309.048	6.492.304.786
137	5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	5,8,9	(12.285.598.529)	(12.524.861.030)
139	6. Tài sản thiếu chờ xử lý	9	3.343.478.402	3.496.247.636
140	III. Hàng tồn kho	10	170.489.379.742	148.824.111.330
141	1. Hàng tồn kho		170.489.379.742	149.141.524.122
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		-	(317.412.792)
150	IV. Tài sản ngắn hạn khác		5.337.288.285	3.350.806.010
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	14	2.525.226.968	2.056.336.931
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ	17	2.812.061.317	1.294.469.079
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		164.609.967.844	82.757.506.703
210	I. Khoản phải thu dài hạn		60.659.413.144	601.010.235
216	1. Phải thu dài hạn khác	8	60.659.413.144	601.010.235
220	II. Tài sản cố định		38.112.674.967	37.973.425.609
221	1. Tài sản cố định hữu hình	12	33.697.230.412	33.430.216.706
222	Nguyên giá		154.053.926.810	147.531.167.052
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(120.356.696.398)	(114.100.950.346)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11	4.415.444.555	4.543.208.903
228	Nguyên giá		7.983.967.123	7.983.967.123
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(3.568.522.568)	(3.440.758.220)
240	III. Tài sản dở dang dài hạn		61.882.614.560	38.838.806.202
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	13	61.882.614.560	38.838.806.202
260	IV. Tài sản dài hạn khác		3.955.265.173	5.344.264.657
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	14	3.955.265.173	5.344.264.657
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		676.724.470.019	466.047.054.821

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		267.299.040.172	131.280.966.308
310	I. Nợ ngắn hạn		263.772.916.519	130.366.505.455
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	15	109.224.813.384	37.960.770.507
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	16	21.012.308.541	1.218.742.623
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	17	27.262.296.165	7.864.211.038
314	4. Phải trả người lao động		27.820.309.432	14.532.566.160
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	18	22.972.797.841	17.955.466.134
319	6. Phải trả ngắn hạn khác	19	5.051.960.998	4.802.962.338
320	7. Vay ngắn hạn	20	48.376.119.382	45.936.166.385
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.15	2.052.310.776	95.620.270
330	II. Nợ dài hạn		3.526.123.653	914.460.853
338	1. Vay dài hạn	20	2.853.337.800	-
342	1. Dự phòng phải trả dài hạn	3.11	672.785.853	914.460.853
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	21	409.425.429.847	334.766.088.513
410	I. Vốn chủ sở hữu		409.425.429.847	334.766.088.513
411	1. Vốn cổ phần		294.935.290.000	110.879.360.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		294.935.290.000	110.879.360.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		3.063.108.125	3.063.108.125
415	3. Cổ phiếu quỹ		(1.540.000)	(1.540.000)
418	4. Quỹ đầu tư phát triển		866.096.003	140.571.366.003
421	5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		110.562.475.719	80.253.794.385
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (lũy kế đến cuối năm trước)		3.925.585.958	(38.762.685)
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm		106.636.889.761	80.292.557.070
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		676.724.470.019	466.047.054.821

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng

Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng	22.1	1.029.356.056.570	760.621.371.065
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	22.1	(1.044.000.782)	(449.302.475)
10	3. Doanh thu thuần về bán hàng	22.1	1.028.312.055.788	760.172.068.590
11	4. Giá vốn hàng bán	23	(699.224.987.322)	(506.855.693.927)
20	5. Lợi nhuận gộp về bán hàng		329.087.068.466	253.316.374.663
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	22.2	9.753.158.540	7.668.586.915
22	7. Chi phí tài chính	24	(13.424.294.571)	(9.703.943.123)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(1.940.891.415)	(2.924.830.046)
25	8. Chi phí bán hàng	25	(149.235.132.729)	(128.058.370.202)
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	(43.731.494.168)	(29.676.160.139)
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		132.449.305.538	93.546.488.114
31	11. Thu nhập khác	26	1.799.136.452	7.325.429.100
32	12. Chi phí khác		(377.835.638)	(395.210.196)
40	13. Lợi nhuận khác		1.421.300.814	6.930.218.904
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		133.870.606.352	100.476.707.018
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	28.1	(27.233.716.591)	(20.184.149.948)
60	16. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		106.636.889.761	80.292.557.070
61	17. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		106.636.889.761	80.292.557.070
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	31	2.929	2.202
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	31	2.929	2.202

Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng



Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		133.870.606.352	100.476.707.018
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	11, 12	6.622.874.150	6.280.302.567
03	(Hoàn nhập dự phòng) các khoản dự phòng		(556.675.293)	693.270.809
04	Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		749.873.562	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(6.864.821.802)	(12.821.675.285)
06	Chi phí lãi vay	24	1.940.891.415	2.924.830.046
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		135.762.748.384	97.553.435.155
09	Tăng các khoản phải thu		(102.922.017.132)	(771.962.879)
10	Tăng hàng tồn kho		(21.347.855.620)	(16.029.848.634)
11	Tăng các khoản phải trả		107.558.232.342	13.339.239.774
12	Giảm chi phí trả trước		920.109.447	2.314.866.372
14	Tiền lãi vay đã trả		(1.940.891.415)	(2.924.830.046)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	17	(6.000.453.092)	(18.278.938.460)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(13.388.953.921)	(9.388.952.214)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		98.640.918.993	65.813.009.068
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm và xây dựng tài sản cố định		(29.805.931.866)	(16.690.502.146)
22	Tiền thu do thanh lý tài sản cố định		609.888.408	7.690.772.727
23	Tiền chi cho vay	7	(10.000.000.000)	(16.000.000.000)
24	Tiền thu hồi cho vay	7	26.569.705.703	10.900.000.000
27	Lãi tiền gửi và cho vay		8.700.971.373	7.241.073.001
30	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động đầu tư		(3.925.366.382)	(6.858.656.418)
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền thu từ đi vay	20	238.059.069.806	469.113.075.572
34	Tiền trả nợ gốc vay	20	(232.765.779.009)	(490.843.082.451)
36	Cổ tức đã trả	21.4	(17.404.387.760)	(32.980.944.000)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(12.111.096.963)	(54.710.950.879)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022

VND				
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		82.604.455.648	4.243.401.771
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm		20.308.037.103	16.064.635.332
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(793.082)	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	4	102.911.699.669	20.308.037.103


Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng

Ngày 24 tháng 3 năm 2023



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 2100274872 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Trà Vinh cấp ngày 9 tháng 5 năm 2003 và GCNĐKDN điều chỉnh gần nhất lần thứ 17 ngày 6 tháng 1 năm 2023.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã TVP theo Quyết định số 589/QĐ-SGDHN do SGDCKHN cấp ngày 9 tháng 8 năm 2017.

Hoạt động chính trong năm hiện tại của Công ty là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, hóa dược, dược liệu; đồ uống không cồn và nước khoáng; bán buôn đồ dùng khác cho gia đình và bán buôn đồ uống.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Số 27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9, Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam. Ngoài ra, Công ty có hai mươi (20) chi nhánh tọa lạc tại các tỉnh thành khác nhau của Việt Nam.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 816 (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 658).

Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty có một (1) công ty con trực tiếp. Chi tiết như sau:

- Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm Công nghệ cao TVP ("TVP Hi-tech")
TVP Hi-tech là một công ty TNHH được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam theo GCNĐKKD số 2100655331 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Trà Vinh cấp ngày 9 tháng 4 năm 2021. Hoạt động kinh doanh chính đăng ký của TVP Hi-tech là sản xuất, kinh doanh và xuất nhập khẩu thuốc, hóa dược, dược liệu. TVP Hi-tech có trụ sở chính đăng ký tại Cum công nghiệp Tân Ngại, Đường Lê Văn Tám, Ấp Tân Ngại, Xã Lương Hòa A, Huyện Châu Thành, Tỉnh Trà Vinh, Việt Nam.
Vào ngày 31 tháng 12 năm 2022, Công ty nắm giữ 100% vốn cổ phần trong TVP Hi-tech.

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và công ty con ("Nhóm Công ty") được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính hợp nhất được trình bày kèm theo và việc sử dụng báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục, nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY (tiếp theo)

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Nhóm Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Nhóm Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính hợp nhất bắt đầu từ ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Nhóm Công ty là VND.

2.5 Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm các báo cáo tài chính của công ty mẹ và các công ty con cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Công ty con được hợp nhất toàn bộ kể từ ngày mua, là ngày Nhóm Công ty thực sự nắm quyền kiểm soát công ty con, và tiếp tục được hợp nhất cho đến ngày Nhóm Công ty thực sự chấm dứt quyền kiểm soát đối với công ty con.

Các báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán năm và được áp dụng các chính sách kế toán một cách thống nhất.

Số dư các tài khoản trên bảng cân đối kế toán giữa các đơn vị trong cùng Nhóm Công ty, các khoản thu nhập và chi phí, các khoản lãi hoặc lỗ nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ hoàn toàn.

Lợi ích của các cổ đông không kiểm soát là phần lợi ích trong lãi, hoặc lỗ, và trong tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Nhóm Công ty và được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trong phần vốn chủ sở hữu trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Ảnh hưởng do các thay đổi trong tỷ lệ sở hữu công ty con mà không làm mất quyền kiểm soát được hạch toán vào lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá thành để đưa mỗi sản phẩm đến vị trí và điều kiện hiện tại và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.2 Hàng tồn kho (tiếp theo)

Nhóm Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, công cụ, dụng cụ và hàng hóa - chi phí mua theo phương pháp bình quân gia quyền.
- Thành phẩm và chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang - giá vốn nguyên vật liệu và lao động trực tiếp cộng chi phí sản xuất chung có liên quan được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường theo phương pháp bình quân gia quyền.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm và các hàng tồn kho thuộc quyền sở hữu của Nhóm Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong năm.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Nhóm Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.4. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị khấu hao lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.5. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất được ghi nhận là tài sản cố định vô hình theo quy định của Thông tư số 45/2013/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành vào ngày 25 tháng 4 năm 2013 hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.6. Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Quyền sử dụng đất	32 - 50 năm
Bản quyền, bằng sáng chế	3 năm
Phần mềm máy tính	5 - 6 năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	3 - 17 năm
Máy móc và thiết bị	4 - 10 năm
Phương tiện vận tải	5 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 9 năm
Tài sản cố định hữu hình khác	6 năm

3.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm tài sản cố định đang xây dựng và được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm các chi phí về xây dựng, lắp đặt máy móc thiết bị và các chi phí trực tiếp khác. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang chỉ được tính khấu hao khi các tài sản này hoàn thành và được đưa vào hoạt động.

3.8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Nhóm công ty. Chi phí đi vay được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm ngoại trừ các khoản được vốn hóa như theo nội dung của đoạn tiếp theo.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua sắm, xây dựng hoặc hình thành một tài sản cụ thể cần có một thời gian đủ dài để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc để bán được vốn hóa vào nguyên giá của tài sản đó.

3.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ dụng cụ xuất dùng trong nhiều năm với giá trị lớn được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.10. Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được mà không phụ thuộc vào việc Nhóm công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.11. Trợ cấp thôi việc phải trả

Trợ cấp thôi việc cho nhân viên được trích trước vào cuối mỗi kỳ báo cáo cho toàn bộ người lao động đã làm việc tại Nhóm Công ty được hơn 12 tháng tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo tỷ lệ bằng một nửa mức lương bình quân tháng cho mỗi năm làm việc tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2008 theo Luật Lao động và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Mức lương bình quân tháng dùng để tính trợ cấp thôi việc sẽ được điều chỉnh vào cuối mỗi niên độ báo cáo theo mức lương bình quân của sáu tháng gần nhất tính đến thời điểm lập báo cáo. Tăng hoặc giảm trong khoản trích trước này ngoại trừ phần thanh toán thực tế cho người lao động sẽ được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Khoản trợ cấp thôi việc trích trước này được sử dụng để trả trợ cấp thôi việc cho người lao động khi chấm dứt hợp đồng lao động theo Điều 48 của Bộ luật Lao động.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.12. Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Nhóm Công ty (VND) được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Nhóm Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

3.13. Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

3.14. Cổ phiếu quỹ

Các công cụ vốn chủ sở hữu được Nhóm Công ty mua lại (cổ phiếu quỹ) được ghi nhận theo nguyên giá và trừ vào vốn chủ sở hữu. Nhóm Công ty không ghi nhận các khoản lãi/(lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy các công cụ vốn chủ sở hữu của mình.

3.15. Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được đại hội đồng cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nhóm Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp của Nhóm Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại đại hội đồng cổ đông thường niên.

Quỹ đầu tư và phát triển

Quỹ này được trích lập nhằm phục vụ việc mở rộng hoạt động hoặc đầu tư chiều sâu của Nhóm Công ty.

Quỹ khen thưởng, phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, đem lại lợi ích chung và nâng cao phúc lợi cho công nhân viên, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán hợp nhất.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Nhóm Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi các rủi ro trọng yếu và các quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển sang người mua, thường là trùng với việc chuyển giao hàng hóa.

Tiền lãi

Doanh thu được ghi nhận khi tiền lãi phát sinh trên cơ sở dồn tích (có tính đến lợi tức mà tài sản đem lại) trừ khi khả năng thu hồi tiền lãi không chắc chắn.

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của chúng cho mục đích lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ kế toán năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại (tiếp theo)

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Nhóm Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp khi Nhóm Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải nộp này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế hoặc Nhóm Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

3.18 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Nhóm Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Nhóm Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	548.383.400	583.836.750
Tiền gửi ngân hàng	32.363.316.269	9.618.541.449
Các khoản tương đương tiền (*)	70.000.000.000	10.105.658.904
TỔNG CỘNG	102.911.699.669	20.308.037.103

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 4,0%/năm đến 6,0%/năm (31 tháng 12 năm 2021: Số dư này thể hiện khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng tại ngân hàng thương mại và hưởng lãi suất từ 3,0%/năm đến 4,7%/năm).

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu từ khách hàng khác	107.424.977.461	75.323.288.856
Phải thu từ bên liên quan (Thuyết minh số 29)	5.852.635.212	3.030.157.844
TỔNG CỘNG	113.277.612.673	78.353.446.700
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(9.194.597.930)	(9.560.740.928)
GIÁ TRỊ THUẦN	104.083.014.743	68.792.705.772

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ phải thu ngắn hạn khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	9.560.740.928	8.807.697.425
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	1.560.174.021	2.794.745.895
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(1.926.317.019)	(2.041.702.392)
Số cuối năm	9.194.597.930	9.560.740.928

6. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Trả trước cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	14.300.000.000	13.000.000.000
Trả trước cho các bên khác	10.604.723.520	3.682.140.515
FormaPharm Engineering Group	3.372.668.250	-
Khác	7.232.055.270	3.682.140.515
TỔNG CỘNG	24.904.723.520	16.682.140.515

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

7. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

	VND			
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm
Công ty Cổ phần Aikya	118.307.315.068	10.000.000.000	(26.569.705.703)	101.737.609.365

Chi tiết khoản cho bên liên quan vay tín chấp ngắn hạn như sau:

Bên liên quan	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm
	VND		
Công ty Cổ phần Aikya (Thuyết minh số 29)	101.737.609.365	Từ ngày 23 tháng 3 năm 2023 đến ngày 8 tháng 12 năm 2023	7,5

8. PHẢI THU KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.398.309.048	6.492.304.786
Lãi cho vay bên liên quan (Thuyết minh số 29)	1.307.678.720	3.753.716.699
Tạm ứng cho nhân viên	760.070.190	560.456.722
Ký quỹ, ký cược	20.731.139	30.177.736
Khác	309.828.999	2.147.953.629
Dài hạn	60.659.413.144	601.010.235
Tạm ứng cho cá nhân (*)	60.000.000.000	-
Ký quỹ, ký cược	659.413.144	601.010.235
TỔNG CỘNG	63.057.722.192	7.093.315.021
Dự phòng phải thu khác khó đòi	(85.232.572)	(85.232.572)
GIÁ TRỊ THUẦN	62.972.489.620	7.008.082.449

(*) Số dư này thể hiện khoản ủy thác cho một cá nhân nhằm mục đích đầu tư vào các công ty ngành dược, công ty ngành năng lượng, công ty phát triển Bất động sản tại Việt Nam trong thời hạn là 3 năm kể từ ngày ký Thỏa thuận số 2411/2011/TVP-NNT ngày 24 tháng 11 năm 2022. Theo đó, cá nhân này phải hoàn trả lại toàn bộ số tiền này cộng với một khoản tiền lãi tương ứng với lãi suất áp dụng tính trên số tiền chưa thực hiện đầu tư.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN THIẾU CHỜ XỬ LÝ

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu trình dược viên	3.237.410.351	(3.005.768.027)	3.434.696.552	(2.878.887.530)
Hàng tồn kho thiếu chờ xử lý	106.068.051	-	61.551.084	-
TỔNG CỘNG	3.343.478.402	(3.005.768.027)	3.496.247.636	(2.878.887.530)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng nợ tài sản thiếu chờ xử lý khó đòi:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	2.878.887.530	2.785.845.211
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	127.551.750	169.362.536
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(671.253)	(76.320.217)
Số cuối năm	3.005.768.027	2.878.887.530

10. HÀNG TỒN KHO

	VND			
	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	108.536.924.755	-	97.608.241.467	-
Thành phẩm	48.738.469.251	-	43.909.284.657	(317.412.792)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	10.141.391.336	-	5.047.995.409	-
Hàng hóa	2.298.087.790	-	1.524.052.390	-
Hàng mua đang đi trên đường	774.506.610	-	1.051.950.199	-
TỔNG CỘNG	170.489.379.742	-	149.141.524.122	(317.412.792)

Chi tiết tình hình tăng (giảm) dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	317.412.792	470.227.805
Cộng: Dự phòng trích lập trong năm	2.346.409.988	317.412.792
Trừ: Sử dụng và hoàn nhập dự phòng trong năm	(2.663.822.780)	(470.227.805)
Số cuối năm	-	317.412.792

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

11. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VÔ HÌNH

	VND			
	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm kế toán	Tổng cộng
	Nguyên giá:			
Số đầu năm và số cuối năm	6.369.056.305	885.378.818	729.532.000	7.983.967.123
Trong đó: Đã hao mòn hết	-	885.378.818	729.532.000	1.614.910.818
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Số đầu năm	(1.825.847.402)	(885.378.818)	(729.532.000)	(3.440.758.220)
Hao mòn trong năm	(127.764.348)	-	-	(127.764.348)
Số cuối năm	(1.953.611.750)	(885.378.818)	(729.532.000)	(3.568.522.568)
Giá trị còn lại:				
Số đầu năm	4.543.208.903	-	-	4.543.208.903
Số cuối năm	4.415.444.555	-	-	4.415.444.555
Trong đó: Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 20)	4.415.444.555	-	-	4.415.444.555

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Tài sản cố định hữu hình khác	Tổng cộng
Nguyên giá:						
Số đầu năm	36.183.480.362	91.187.927.782	17.524.183.900	2.575.075.008	60.500.000	147.531.167.052
Mua trong năm	371.728.334	2.317.090.741 (239.363.750)	3.303.777.069	769.527.364	-	6.762.123.508 (239.363.750)
Số cuối năm	36.555.208.696	93.265.654.773	20.827.960.969	3.344.602.372	60.500.000	154.053.926.810
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	16.378.886.158	60.149.145.459	7.242.761.172	2.498.375.008	60.500.000	86.329.667.797
Giá trị khấu hao lũy kế:						
Số đầu năm	(28.279.199.636)	(72.010.916.862)	(11.202.423.429)	(2.547.910.419)	(60.500.000)	(114.100.950.346)
Khấu hao trong năm	(1.389.717.525)	(3.776.088.105) 239.363.750	(1.298.340.910)	(30.963.262)	-	(6.495.109.802) 239.363.750
Số cuối năm	(29.668.917.161)	(75.547.641.217)	(12.500.764.339)	(2.578.873.681)	(60.500.000)	(120.356.696.398)
Giá trị còn lại:						
Số đầu năm	7.904.280.726	19.177.010.920	6.321.760.471	27.164.589	-	33.430.216.706
Số cuối năm	6.886.291.535	17.718.013.556	8.327.196.630	765.728.691	-	33.697.230.412
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 20)	3.404.646.312	-	-	-	-	3.404.646.312

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

13. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DỜ DANG

	Số cuối năm	Số đầu năm
Hạng mục cụm Công nghiệp Tân Ngại	40.812.655.703	34.966.464.238
Dự án GMP EU	19.044.732.432	2.500.000.000
Hạng mục khác	2.025.226.425	1.372.341.964
TỔNG CỘNG	61.882.614.560	38.838.806.202

Các tài sản gắn liền với dự án nhà máy Dược phẩm GMP-EU được dùng làm tài sản thế chấp cho khoản vay dài hạn ngân hàng (Thuyết minh số 20.2).

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn	2.525.226.968	2.056.336.931
Phí dịch vụ mua ngoài	1.233.171.922	1.132.528.841
Chi phí thuê	954.166.665	698.000.000
Công cụ, dụng cụ	225.516.195	75.921.212
Khác	112.372.186	149.886.878
Dài hạn	3.955.265.173	5.344.264.657
Chi phí phát triển sản phẩm	2.000.000.000	-
Chi phí kiểm nghiệm	1.353.341.281	2.414.293.661
Phí dịch vụ mua ngoài	482.601.677	2.245.834.503
Khác	119.322.215	684.136.493
TỔNG CỘNG	6.480.492.141	7.400.601.588

15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả cho người bán	109.224.813.384	37.203.378.489
The United Laboratories (Inner Mongolia) Co., Ltd	17.344.800.000	-
Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas APC Pharmaceuticals and Chemical Limited	9.234.817.560	6.328.248.300
Khác	6.369.106.788	3.416.173.200
Phải trả cho bên liên quan (Thuyết minh số 29)	76.276.089.036	27.458.956.989
TỔNG CỘNG	109.224.813.384	37.960.770.507

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung Ương VIDIPHA	20.018.691.000	-
Khác	993.617.541	1.218.742.623
TỔNG CỘNG	21.012.308.541	1.218.742.623

17. THUẾ

	VND			
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Phải thu				
Thuế giá trị gia tăng	1.294.469.079	(44.845.181.005)	46.362.773.243	2.812.061.317
Phải nộp				
Thuế thu nhập doanh nghiệp	6.000.453.092	27.233.716.591	(6.000.453.092)	27.233.716.591
Thuế giá trị gia tăng	1.858.195.649	86.082.215.261	(87.940.410.910)	-
Thuế thu nhập cá nhân	5.562.297	1.148.172.911	(1.125.155.634)	28.579.574
Thuế khác	-	94.364.091	(94.364.091)	-
TỔNG CỘNG	7.864.211.038	114.558.468.854	(95.160.383.727)	27.262.296.165

18. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí quảng cáo, khuyến mãi	21.767.186.176	17.480.350.677
Khác	1.205.611.665	475.115.457
TỔNG CỘNG	22.972.797.841	17.955.466.134

19. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân hoàn lại cho nhân viên	3.623.535.753	2.010.654.002
Nhận ký quỹ, ký cược	1.172.910.087	1.807.910.087
Tài sản thừa chờ giải quyết	208.350.285	126.091.088
Khác	47.164.873	858.307.161
TỔNG CỘNG	5.051.960.998	4.802.962.338

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

20. VAY

	VND				
	Số đầu năm	Số tăng trong năm	Số giảm trong năm	Số cuối năm	Mục đích
Ngắn hạn	45.936.166.385	235.205.732.006	(232.765.779.009)	48.376.119.382	
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 20.1)	43.436.166.385	235.205.732.006	(230.265.779.009)	48.376.119.382	
Vay bên liên quan (Thuyết minh số 29)	2.500.000.000	-	(2.500.000.000)	-	
Dài hạn	-	2.853.337.800	-	2.853.337.800	
Vay ngân hàng (Thuyết minh số 20.2)	-	2.853.337.800	-	2.853.337.800	
TỔNG CỘNG	45.936.166.385	238.059.069.806	(232.765.779.009)	51.229.457.182	

20.1

Vay ngắn hạn
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chi tiết các khoản vay ngắn hạn như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo	Mục đích
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh	18.377.255.953	Từ ngày 12 tháng 4 năm 2023 đến ngày 19 tháng 4 năm 2023	6,0 – 6,3	Nhà cửa và quyền sử dụng đất (Thuyết minh số 11 và 12)	Bổ sung vốn lưu động
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh	29.998.863.429	Từ ngày 12 tháng 1 năm 2023 đến ngày 22 tháng 5 năm 2023	4,5 – 7,5	Nhà cửa và quyền sử dụng đất (Thuyết minh số 11 và 12)	
TỔNG CỘNG	48.376.119.382				

20.2

Vay dài hạn
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, chi tiết khoản vay dài hạn như sau:

Bên cho vay	Số cuối năm VND	Ngày đáo hạn	Lãi suất %/năm	Hình thức đảm bảo	Mục đích
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trà Vinh	2.853.337.800	Ngày 23 tháng 12 năm 2032		Tài sản trên đất của Nhà máy Dược phẩm GMP-EU (Thuyết minh số 13)	Đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất thuốc chuẩn GMP-EU

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

21.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước						
Số đầu năm	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	122.597.055.406	60.138.273.977	296.676.257.508
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	80.292.557.070	80.292.557.070
Trích lập quỹ đầu tư phát triển	-	-	-	17.974.310.597	(17.974.310.597)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(8.938.948.065)	(8.938.948.065)
Cổ tức đã công bố	-	-	-	-	(33.263.778.000)	(33.263.778.000)
Số cuối năm	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	140.571.366.003	80.253.794.385	334.766.088.513
Năm nay						
Số đầu năm	110.879.360.000	3.063.108.125	(1.540.000)	140.571.366.003	80.253.794.385	334.766.088.513
Tăng vốn	184.055.930.000	-	-	(139.705.270.000)	(44.350.660.000)	-
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	-	106.636.889.761	106.636.889.761
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(15.345.644.427)	(15.345.644.427)
Cổ tức bằng tiền đã công bố	-	-	-	-	(16.631.904.000)	(16.631.904.000)
Số cuối năm	294.935.290.000	3.063.108.125	(1.540.000)	866.096.003	110.562.475.719	409.425.429.847

Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Vốn cổ phần VND	% sở hữu	Vốn cổ phần VND	% sở hữu
Công ty Cổ phần Dược Aikya	254.905.800.000	86,4	94.049.420.000	84,8
Cổ đông khác	40.029.490.000	13,6	16.829.940.000	15,2
TỔNG CỘNG	294.935.290.000	100	110.879.360.000	100

21.3 Cổ phiếu

	Số lượng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	29.493.529	11.087.936
Cổ phiếu đã bán ra công chúng <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.493.529 29.493.529	11.087.936 11.087.936
Cổ phiếu quỹ <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	154 154	154 154
Cổ phiếu đang lưu hành <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	29.493.375 29.493.375	11.087.782 11.087.782

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phiếu (ngày 31 tháng 12 năm 2021: 10.000 VND/cổ phiếu)

21.4 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm	110.879.360.000	110.879.360.000
Phát hành cổ phần để trả cổ tức (i)	44.350.660.000	-
Phát hành cổ phần từ quỹ đầu tư phát triển (i)	139.705.270.000	-
Số cuối năm	294.935.290.000	110.879.360.000
Cổ tức trên cổ phiếu phổ thông đã công bố và đã trả trong năm		
Cổ tức bằng tiền đã công bố trong năm (ii)	16.631.904.000	33.263.778.000
Cổ tức đã trả	17.404.387.760	32.980.944.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

21.4 Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận (tiếp theo)

Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và số 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 đã thông qua:

(i) phát hành cổ phần phổ thông từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để trả cổ tức và từ quỹ đầu tư phát triển để tăng vốn cổ phần cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ lần lượt là 100:40 và 100:126 với mệnh giá 10.000 VND/cổ phần. Vào ngày 20 tháng 12 năm 2022, Nghị quyết Hội đồng Quản trị số 42/2022/NQHĐQT đã phê duyệt hoàn tất nghiệp vụ phát hành 18.405.593 cổ phiếu trên, theo đó, vốn cổ phần của Công ty sau đợt phát hành là 294.935.290.000 VND. Việc thay đổi vốn cổ phần này cũng được SKHĐT Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy CNĐKDN điều chỉnh lần thứ 17 vào ngày 6 tháng 1 năm 2023.

(ii) chi trả cổ tức năm 2021 bằng tiền tại mức 15% trên mệnh giá cổ phiếu phổ thông.

22. DOANH THU

22.1 Doanh thu bán hàng

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.029.356.056.570	760.621.371.065
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	658.199.276.610	505.150.874.410
Doanh thu bán hàng hóa	371.156.779.960	255.470.496.655
Các khoản giảm trừ doanh thu	(1.044.000.782)	(449.302.475)
Hàng bán bị trả lại	(924.175.020)	(449.302.475)
Giảm giá hàng bán	(119.825.762)	
Doanh thu thuần	1.028.312.055.788	760.172.068.590
Trong đó:		
Doanh thu bán thành phẩm	657.180.798.178	504.710.103.592
Doanh thu bán hàng hóa	371.131.257.610	255.461.964.998
Trong đó:		
Doanh thu cho bên khác	991.847.578.091	734.077.433.436
Doanh thu cho các bên liên quan (Thuyết minh số 29)	36.464.477.697	26.094.635.154

22.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi và cho vay	6.254.933.394	5.121.598.070
Lãi chênh lệch tỷ giá	3.496.886.302	2.517.934.329
Chiết khấu thanh toán	1.338.844	29.054.516
TỔNG CỘNG	9.753.158.540	7.668.586.915

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn thành phẩm	338.528.813.910	263.043.157.551
Giá vốn hàng hóa	360.696.173.412	243.812.536.376
TỔNG CỘNG	699.224.987.322	506.855.693.927

24. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thanh toán	9.260.912.209	6.573.332.141
Lỗ chênh lệch tỷ giá	2.222.490.947	205.780.936
Lãi tiền vay	1.940.891.415	2.924.830.046
TỔNG CỘNG	13.424.294.571	9.703.943.123

25. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí bán hàng	149.235.132.729	128.058.370.202
Chi phí nhân viên	85.588.031.906	63.504.915.084
Chi phí khuyến mãi, quảng cáo	36.266.256.525	33.284.506.168
Chi phí dịch vụ mua ngoài	22.835.298.159	27.869.913.821
Chi phí khấu hao và hao mòn	773.790.059	979.765.541
Chi phí khác	3.771.756.080	2.419.269.588
Chi phí quản lý doanh nghiệp	43.731.494.168	29.676.160.139
Chi phí nhân viên	20.835.913.576	13.003.455.332
Chi phí dịch vụ mua ngoài	13.065.356.454	10.410.727.300
Chi phí khấu hao và hao mòn	756.414.647	748.682.051
Chi phí trích lập dự phòng	(238.591.248)	1.173.975.342
Chi phí khác	9.312.400.739	4.339.320.114
TỔNG CỘNG	192.966.626.897	157.734.530.341

26. THU NHẬP KHÁC

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Xử lý hàng tồn kho thừa sau kiểm kê	1.108.680.970	563.006.881
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	609.888.408	6.200.497.656
Thu nhập khác	80.567.074	561.924.563
TỔNG CỘNG	1.799.136.452	7.325.429.100

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

27. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hàng hóa	360.696.173.412	243.812.536.376
Chi phí nguyên vật liệu	301.663.558.472	226.851.058.031
Chi phí nhân viên	145.085.581.176	118.423.460.137
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.907.728.523	85.288.794.946
Chi phí khấu hao và hao mòn (Thuyết minh số 11 và 12)	6.622.874.150	6.280.302.567
Chi phí dự phòng phải thu khó đòi (238.591.248)	(238.591.248)	2.964.108.430
Chi phí khác	4.699.368.903	5.638.679.788
TỔNG CỘNG	908.436.693.388	689.258.940.275

28. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Nhóm Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Nhóm Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

28.1 Chi phí thuế TNDN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	27.233.716.591	20.184.149.948

Dưới đây là đối chiếu chi phí thuế TNDN và kết quả của tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	133.870.606.352	100.476.707.018
Thuế TNDN theo thuế suất áp dụng cho Nhóm Công ty	26.774.121.271	20.095.341.404
<i>Các khoản điều chỉnh:</i>		
Chi phí không được trừ	463.034.850	129.535.855
Lỗ thuế chưa ghi nhận thuế hoãn lại	44.895.470	39.014.489
Chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận thuế hoãn lại	(48.335.000)	(79.741.800)
Chi phí thuế TNDN	27.233.716.591	20.184.149.948

28.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Nhóm Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Nhóm Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan khác có giao dịch trọng yếu trong năm như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Aikya	Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Dược Arkiya	Công ty mẹ
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế	Công ty đồng sở hữu bởi Công ty mẹ cao nhất
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Công ty đồng sở hữu bởi Công ty mẹ cao nhất
Bà Nguyễn Thu Hương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty mẹ (đã từ nhiệm)
Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya	Công ty đồng sở hữu bởi Công ty mẹ cao nhất

Những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Aikya	Thu hồi nợ vay	26.569.705.703	10.900.000.000
	Cho vay	10.000.000.000	16.000.000.000
	Lãi cho vay	6.137.973.017	5.965.716.699
	Chi phí tư vấn	2.500.000.000	2.500.000.000
	Chi phí phát triển sản phẩm	2.000.000.000	-
	Trả trước cho hợp đồng nghiên cứu sản phẩm	-	13.000.000.000
Công ty Cổ phần Dược Aikya	Trả trước mua nguyên vật liệu	3.400.000.000	-
	Cổ tức đã trả Ký quỹ	14.107.413.000	28.214.826.000
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế	Mua hàng	-	4.155.680.000
	Thuê văn phòng	13.014.036.617	8.718.153.354
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Mua hàng	9.076.665.452	7.958.219.245
	Mua hàng	-	720.909.091
Bà Nguyễn Thu Hương	Bán hàng	23.450.441.080	17.376.481.800
	Mua hàng	8.833.485.304	5.474.308.650
Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya	Trả nợ vay	2.500.000.000	-
	Lãi vay	28.416.667	59.694.444
Công ty Cổ phần Phân phối Dược phẩm và Trang thiết bị Y tế Aikya	Mua hàng	-	134.605.020

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Vào ngày kết thúc năm kế toán, các khoản phải thu và phải trả với các bên liên quan như sau: (tiếp theo)

Công ty liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu về cho vay ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Aikya	Cho vay	101.737.609.365	118.307.315.068
Phải thu khách hàng ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Bán hàng	4.866.472.076	3.030.157.844
Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm và sinh học Y tế	Bán hàng	986.163.136	-
		5.852.635.212	3.030.157.844
Trả trước cho người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Aikya	Trả trước cho hợp đồng nghiên cứu sản phẩm	10.900.000.000	13.000.000.000
	Trả trước mua nguyên vật liệu	3.400.000.000	-
		14.300.000.000	13.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác			
Công ty Cổ phần Aikya	Lãi vay phải thu	1.307.678.720	3.753.716.699
Phải trả người bán ngắn hạn			
Công ty Cổ phần Dược S.Pharm	Mua hàng	-	694.466.343
Công ty Cổ phần Dược phẩm và Sinh học Y tế	Mua hàng	-	62.925.675
			757.392.018
Vay ngắn hạn			
Bà Nguyễn Thu Hương	Vay	-	2.500.000.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

29. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên của Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát như sau:

Chức vụ	Năm nay	VND	
		Năm nay	Năm trước
Ông Hà Ngọc Sơn	Thành viên HĐQT kiêm TGD	1.017.500.000	1.174.600.000
Ông Nguyễn Đức Hải	Chủ tịch HĐQT kiêm Phó TGD	582.682.384	-
Ông Trần Thái Tùng	Thành viên HĐQT	220.000.000	120.000.000
Ông Lê Thanh Tùng	Phó TGD	716.513.775	773.022.385
Ông Nguyễn Văn Tầm	Phó TGD	372.809.288	305.852.248
Ông Nguyễn Thành Sĩ	Phó TGD	371.550.428	265.684.416
Ông Sơn Cao Thắng	Phó TGD (đã từ nhiệm)	138.869.597	431.773.460
Bà Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Kế toán trưởng	464.474.944	666.212.679
Ông Hàng Phúc Lâm	Trưởng ban (đã từ nhiệm)	118.000.000	72.000.000
Bà Dương Thu Hương	Thành viên Ban	32.000.000	32.000.000
Ông Lê Văn Khởi	Trưởng Ban	88.000.000	32.000.000
Ông Nguyễn Văn Quang	Trưởng Ban (đã từ nhiệm)	-	28.000.000
Ông Trần Đức Hoài	Thành viên BKS (đã từ nhiệm)	-	16.000.000
TỔNG CỘNG		4.122.400.416	3.917.145.188

30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN

30.1 Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Nhóm Công ty là sản xuất và mua bán nguyên vật liệu dùng để chế biến dược phẩm và các loại dược phẩm do Nhóm Công ty sản xuất ra. Hoạt động sản xuất kinh doanh khác của Nhóm Công ty chiếm tỷ trọng rất nhỏ trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Nhóm Công ty trong năm cũng như các niên độ kế toán trước, theo đó thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 và ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các niên độ kế toán trước đều liên quan đến hoạt động kinh doanh chính. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

30. THÔNG TIN THEO BỘ PHẬN (tiếp theo)

30.2 Bộ phận theo khu vực địa lý

Doanh thu của Nhóm Công ty có được là do xuất bán hàng hóa trong nội địa trong khi tỷ lệ doanh thu xuất khẩu chiếm tỷ lệ rất thấp trong tổng doanh thu trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của Nhóm Công ty trong năm tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2022 và các niên độ kế toán trước. Do đó, Nhóm Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

31. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Nhóm Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản và lãi suy giảm trên cổ phiếu:

	VND	
	Năm nay	Năm trước (Trình bày lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	106.636.889.761	80.292.557.070
Điều chỉnh giảm do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (VND) (*)	<u>(20.261.009.055)</u>	<u>(15.345.644.427)</u>
Lợi nhuận thuần sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	86.375.880.706	64.946.912.643
Số cổ phiếu bình quân lưu hành trong năm	<u>29.493.375</u>	<u>29.493.375</u>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.929	2.202
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	2.929	2.202

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày hoàn thành báo cáo tài chính này.

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trước đây để phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021 theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông ("NQĐHĐCĐ") số 01-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và số 02-2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022.

Khoản điều chỉnh trích lập quỹ khen thưởng và phúc lợi trong năm 2022 được tạm thời ghi nhận dựa trên tỷ lệ trích thực 19% từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của năm 2021, do Công ty chưa có quyết định phê duyệt chính thức khoản trích lập này cho năm 2022 tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán năm.

(**) Bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 để phản ánh việc phát hành cổ phiếu từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và quỹ đầu tư phát triển đã thực hiện trong năm 2022.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Nhóm Công ty hiện đang thuê nhà kho, nhà cho các nhân viên người nước ngoài và phần diện tích đất nơi Nhóm Công ty có văn phòng và nhà máy theo các hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Đến 1 năm	977.488.885	604.400.000
Từ 1 đến 5 năm	-	514.800.000
TỔNG CỘNG	<u>977.488.885</u>	<u>1.119.200.000</u>

33. SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty.



Nguyễn Thị Hồng Cẩm
Người lập/Kế toán trưởng



Hà Ngọc Sơn
Tổng Giám đốc

Ngày 24 tháng 3 năm 2023



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM

Trà Vinh, ngày 17 tháng 04 năm 2023

XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

CHỦ TỊCH HĐQT



Nguyễn Đắc Hải





Vietnam Value



TV.PHARM

THƯƠNG HIỆU QUỐC GIA VIỆT NAM

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TV.PHARM



27 Nguyễn Chí Thanh, Phường 9,
Thành phố Trà Vinh, Tỉnh Trà Vinh



T : 0294 3740 234
F : 0294 3740 239



E : info@tvpharm.vn
W : www.tvpharm.com.vn



Hotline : 1900 636 684
MST : 2100274872